NĂM THỨ MƯỜI LĂM — SỐ THỨ 3199 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY THỨ SÁU 18 NOVEMBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Đông-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	8$00	4$00	2$00	1$00
Tây-ban-nha	9.00	4.50	2.25	
Trung-quốc.	14.00	7.00	3.50	
Các nước và các công-sở.	10.00	5.00	2.50	

Muốn mua báo cần kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : P. K. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỰC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-DOÃN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

DÉPOT LÉGAL
IMPRIMERIE
N° 7621

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$10 la ligne

Vì có gì mà công việc làm đồn điền của ta chưa phát đạt

Vào khoảng mười năm nay, cái phong trào khẩn hoang đồn điền ở xứ ta, nghe chừng tràn trề cũng đã rộng, người này vài ba trăm mẫu, người kia giảm bảy trăm mẫu, đua nhau làm những công cuộc lớn lao, nhất là các hưu quan cùng các nhà cự phú, lại càng xô đẩy nhau vào con đường ấy. Nước Nam ta vốn lập quốc bằng nghề nông, đường sinh hoạt của người trong nước trong mấy nghìn năm nay, chỉ trông vào một nghề làm ruộng. Lại hiện nay ở trung-châu số người sinh sản một ngày một nhiều, lợi đất không đủ nuôi người, các mưu sinh của nhân dân càng ngày thêm khốn quẫn, mà ở các xứ thượng du, thì đất hoang bỏ bày còn nhiều, mối lợi tự nhiên vẫn ít người tìm bới đến. Việc đồn điền ở nước ta bây giờ, thật là một việc thiết thời, người mình đua nhau làm đồn-điền, thật là mỹ cái cử động rất phải, đường sinh-tế ở nước nhà sau này, thế cũng có điều đáng mừng thật. Ma xét xem cái biện tình của các nhà làm đồn-điền ở xã-hội ta bây giờ, trừ những người Pháp và ít số ít người Nam có tư bản nhiều, lại sành sỏi công việc, hay là gặp dịp tốt duyên may, nghề làm ăn ngày càng thịnh vượng thì không kể, còn ra thì dầu không đến nỗi thất bại gì cho lắm, nhưng cũng không thấy phát đạt to. Ta thử dò xét cái nguyên-nhân để tìm phương bổ cứu, cũng là một việc thiết tược mà ta nên để ý đến vậy.

Những nhà làm đồn-điền của ta bây giờ, phần nhiều là hưu quan hay là phú hộ trong nhà sẵn có đồng tiền, không lẽ cứ khóa cho chặt, chôn cho sâu, để đồng tiền nằm không mà không sinh lợi. Muốn tìm đường sinh-lý, thì nghề gì cũng không thạo không quen, mở công xưởng thì cách chế tạo sợ còn vụng về, lập thương hội thì việc giao dịch sợ đến thua lỗ, nhân buổi cái phong trào khẩn hoang đồn điền đương thịnh, người trong nước đương xô nhau làm, thì cũng bỏ ra một số tiền giăn ba vạn đồng, tìm mua một sở đồn điền, trước là không khó nhọc gì mấy, mà hàng năm cứ ngồi mà hưởng cái hoa lợi tự nhiên, sau nữa là một cách để của rất vững vàng, không bao giờ sợ suy chuyển. Vì thế cách thức làm ăn vẫn không tinh tường, dầu có vốn đến hàng mấy vạn đồng, có ruộng đến hàng mấy trăm mẫu, mà thật không đủ tư cách làm ông chủ đồn điền, thì công việc còn mong gì phát đạt. Nay xin kể ra mấy cái ngộ điểm như sau này :

Một là không biết thổ nghi. Đất này ưa thứ cây này, đất khác ưa thứ cây khác, mỗi xứ có một thổ nghi, hợp với cái khí bẩm xứ ấy mà sinh ra khác, cây giống có hợp với thổ nghi, thì mọc mới tốt, mà hoa lợi mới được nhiều. Lại cách bón xới cũng phải biết cho tinh tường, nơi này dùng thứ bón này, nơi khác dùng thứ bón khác, đồ bón tất phải hợp với mầu đất, thì mầu đất mới giữ được lâu, mà cây giống mới thường tốt. Tuy chưa dám mong như người các nước văn-minh, đã dụng công học-vấn nghiên-cứu, khoa địa-lý và thực-vật, đã biền thấu tinh tường, nhưng về cách làm ruộng nghề giống cây, cũng phải để ý dò xét mà am hiểu một vài phần. Người mình thì phần nhiều không chuyên lấy việc ấy làm nghề mưu sinh, chẳng qua là một cách tiêu khiển, và để của vững vàng mà có lợi. Vì thế cây giống không hợp cách, phân bón không hợp thổ nghi tiền chi ra thì nhiều mà hoa lợi thu về thì ít, mà nghề đồn điền mới không thấy phát đạt được là bao.

Hai là không biết cách đối đãi với điền-tốt. Một khu đất kể đến mấy trăm mẫu, có phải sức một người mà làm cả được đâu, tất phải chiêu dụng những nhà nghèo, cấp cho mỗi người mấy mẫu và ngưu cảnh điền khí, rồi hợp sức cùng làm. Đã gây dựng cho họ, thì phải lượng tính cho họ được đủ ăn đủ tiêu, và lại có thừa thãi một đôi tí, thì họ mới vui lòng giúp việc, mà công cuộc của mình mới mong duy trì được lâu dài. Người mình thì phần nhiều không biết lo sâu tính xa, chỉ ham mỗi lợi nhỏ mọn ở trước mắt, đối với các điền-tốt, không có ý rộng rãi bao dung số tiền cấp phát thì bỏn sẻn từng đồng, mà tiền hoa lợi hàng năm thu về lại quá nặng. Khiến cho các điền-tốt, khi bắt đầu vốn làm không đủ, đồ dùng không sẵn, phải chịu nhiều bề tùng thiếu quanh co, đến khi gặt được hạt thóc về, thì một phần lớn phải nộp cho chủ nhân, thì ra quanh năm chân lấm tay bùn, mà hoa lợi vẫn không đủ nuôi miệng, vì thế mới sinh lòng chán nản, mà việc làm ăn mới không mong được mở mang.

Nói tóm lại, người làm đồn điền ở xứ ta thì nhiều, mà người thật lấy việc làm đồn điền làm nghề chuyên thì lại ít, mấy điều cử động sai lầm đã kể ở trên đó, là những việc lớn đó thôi, còn những việc sai lầm khác, tưởng cũng còn nhiều lắm nữa, vì thế nghề làm đồn-điền ở xứ ta vẫn có thể phát-đạt, mà nhờ nghề đồn-điền mà phát đạt, thì vẫn chưa thấy được mấy người. Bà con ta ai đã sẵn có đồng tiền, muốn thu cái mối lợi tự nhiên của giời đất, thì trước hãy để ý khảo-sát và dụng công nghiên-cứu đã.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 15 Novembre 1927

Nước Pháp

Tại hội hàn-lâm Cách-trí

Tại hội Hàn-lâm Cách-trí chỉ trừ số ba vế, còn hết thảy đều bổ vế uyển cử M. Calmette là phó chủ nhiệm viện Pasteur.

Các báo đăng bài ca tụng nhà đại bác sĩ ấy, nhờ về công việc của ông mà số trẻ con chết vì bệnh lao truyền nhiễm, trước là 24%, bây giờ chỉ còn có 1%. Các báo báo lại nói đến của công việc của ông khảo cứu về thú sau,

Nước Pháp, nước Anh với nước Đức

Nước Pháp và nước Anh phản kháng việc nước Đức có một phái bộ binh vụ ở Bulivie, vì hai nước cho việc ấy là trái với hòa ước Versailles

Hội-đồng các quan đại-sứ sẽ xét cái vấn đề ấy.

Việc giả mạo trái phiếu Hung-gia-lị

Vẫn xét về việc giả mạo trái phiếu Hung-gia-lị. Hiện đã bắt người bị can về việc ấy.

Ông Poincaré tại nghị-viện

Tuần đã nghị-viện xét số chi thu bộ lao-động. Về việc tăng các sở chi-tiêu, M. Poincaré có xướng cái vấn đề tín nhiệm hai lần, lần nào cũng được thắng số 135 vế.

Nước Anh

Cái chánh sách tiết kiệm

Quan thủ-tướng Baldwin, có công bố tại hạ nghị viện rằng nay muốn tiết kiệm, thì bộ thương thượng với hải ngoại, bộ khoáng chính, và bộ vận tải sẽ bãi đi.

Khảo cứu về chất cao-su

Đảng lao-động cùng các hội liên hiệp về nghề cao-su quyết nghị tổ thành một bản dự án luật pháp, sẽ đệ trình nghị-viện ngày mai, và mục đích là để chứng việc khảo cứu về chất cao-su. Trong bản dự án sẽ định thu mỗi số tiền 1/20 penny về mỗi livre cao-su dùng trong kỹ nghệ. Bản luật ấy thi hành trong 5 năm, và về khoản ấy mỗi năm thu được 160 000 livres sterlings.

Nước Đức

Cuộc bầu cử hội-viên thành-phố

Cứ như kết quả việc bầu cử nghị viên thành-phố ở Brême, và nhiều thành-phố ở phía bắc, thì tả-đảng nhất là đảng xã-hội thắng lợi nhiều.

Nghề hàng không

M. Stresemann đọc diễn-văn ở Brandenbourg, có nói mấy là liệu quốc ưng bài các khoản hạn chế đối với nước Đức, thì nước Đức sẽ lấy hiệp tác để dựng một hội liên hiệp hàng không thế giới. Ông lại nói trong các khinh khí cầu của nước Đức đương chế hãy giờ, cả dùng các thứ máy mới mới ngoại quốc chưa biết.

Nước Nga

Tại hội trung-ương chánh trị

Tại một buổi hội-đồng ngày hôm qua, hội-đồng trung-ương của hội-đồng ký viên quốc dân đã ha lệnh trục xuất hội-đồng Trotzky, và Zinovieff, cùng các người khác vì đảng phản kháng. Cứ như cái nghị ấy, thì những người bị trục xuất phải cấm không được hành động chính-trị, nếu trái lệnh thì bị bắt ngay lập tức.

Nước Lỗ

Việc Manoilescu

M. Manoilescu đã được trắng án. Ông chứng minh rằng ông không làm việc gì trái với hiến pháp cả. M. Averescu làm sứ ứng khai rằng M. Manoilescu không có tái gì, và chứng minh rằng M. Manoilescu công-viên hành động, như không phải làm thêm vụng gì cả.

Bản luật quốc phòng

Nguyên lão nghị viện đã bỏ vế ưng chuẩn bản luật quốc phòng.

Nước Áo

Việc giao tế với nước Đức

MM. Marx và Stresemann đã tới Vienne. Nhân dân nhiệt thành tỏ tình thân ái. Báo *Gazette de Berlin* nói việc đem Áo sáp nhập nước Đức không phải là một việc không làm được, tuy rằng về đường hiến pháp thì sáp nhập chánh-trị Đức không được phép đến nước Áo để điều định về cái vấn-đề ấy mấy đâu. Song hai ông đến Vienne chắc là mục đích để điều định việc hai nước sẽ tại bình một cái chánh sách ngoại giao giống nhau, hai nước sẽ chính đốn việc giao tế với nhau cho được thanh giảm, hai nước sẽ bãi các ngạch quan thuế đối với nhau, và hai nước sẽ kết liên làm một đoàn thể kinh tế.

Nga Sô-viết, tổng lý tòa nội-sự có đặt tiệc lớn đãi hai ông. Ông có nói cho nước tin cần lẫn nhau, thì mới mong rằng cuộc hòa bình, và sự triệt binh là việc định thực được. Cho rằng cùng cuộc hòa hiếu ở Locarno sẽ không gây được thiện quả. M. Marx có nói nước Đức và nước Áo vẫn thân-thiện với nhau, và hai nước lại đồng âm thoại, đồng văn hóa và đồng ý nguyện.

Nhật-bản

Một đường tàu mới

Chánh phủ Nhật-bản định đặt một đường tàu thủy mới chạy đến Đông-Âu, có đỗ ở Berrouth, Constantinople, Salonique, và Smyrne mỗi năm chạy tàu chuyến. Có lẽ chánh phủ sẽ giao cho công ty *Nippon Yusen kaisha* quản lý đường ấy.

Cái chương trình làm chiến thuyền

Cái chương-trình làm chiến thuyền về năm 1928 định đóng 8 cái tuần dương hạm 10 000 tấn, 5 cái phóng ngư-lôi-hạm, và 10 cái tiềm hải đỉnh.

Châu-âu

Việc Pétrovic

Quan Toàn-quyền Châu-âu không chấp đơn chống án ngày 7 Novembre của người Áo tên là Pétrovic, bị cấm không được vào Ấn-độ Hà-lan.

A. R. I. P

Việc Trung-hoa

Đường-sinh-Trí bắt các hòa-thượng phải đi làm nghề

Đường-sinh-Trí là chủ-tịch hội chính-trị ủy-viên Hán-khẩu và là tổng-tư-lệnh Quốc-dân đảng quân Hồ-nam và Hồ-bắc, vốn sùng thượng đạo phật, dù trong lúc quân sự bộn bàng, hễ được giờ rỗi nhàn, lại niệm phật tụng kinh. Nhưng Đường thấy hiện nay Phật-hóa suy-đồi, trong bọn tăng chúng có làm điều rất là liệt-hại, nên Đường hết sức ra công chấn-chỉnh một phen. Đường có mở ra hội Phật-hóa tại Hồ-nam, các quan trong chính giới và quân giới đều dự vào làm hội-viên. Mấy tháng trước đây đảng cộng-sản khởi hành, hội ấy đã hầu bị đổ, sau đảng cộng-sản bị tiễu trừ, hội ấy lại hưng vượng lên được. Mới đây Đường và Hồ-nam có mở cuộc Phật-hóa đại hội-nghị, bàn về hai vấn-đề *chỉnh lý tăng già* và *thống nhất phật-hóa*, đã quyết định mở ra hai họa-viện ở ngoại sửa Tiền-ngô (tức là nơi Đường ở để học đạo phật). Trong hai họa-viện xây dựng ra vài nghìn gian phòng, hạ lệnh cho các sư ở các chùa tại Trường sa (tỉnh lị Hồ-nam) phải vào ở cả trong hai họa viện ấy, xem áo của các sư đều do hội Phật-hóa cung cấp cho để dùng. Bao nhiêu tài sản ở các chùa, đều thu hết lấy của công của hội Phật-hóa. Sau khi đã thực-hành thống nhất, sẽ do hội Phật-hóa đứng chủ-trì, mở ra các công-xưởng, và khai khẩn các đất hoang, bắt những vị hòa-thượng không có làm việc gì sinh sản được, đem chia ra làm hai hạng, một là *nông thiền*, nghĩa là hạng sư làm ruộng, hai là *công thiền*, nghĩa là hạng sư làm thợ, cho vào các xưởng làm các việc thợ thuyền, hay đi khai khẩn các ruộng đất hiện còn bỏ hoang. Bắt các hòa-thượng phải đi làm nghề như thế là để trừ tuyệt sái tù-tế hằng ngày sai khuyến hóa từng nhà để lấy ăn. Đường bắt đầu thi-hành ở Trường sa, rồi dần dần thi-hành ở các huyện.

Đối với việc thống nhất ấy, những vị hòa thượng trong lấy hiện ở sở tài sản ta đều rất là bất phẫn đối. Đường lại mở cuộc diễn-thuyết rằng : Đường sở dĩ phải chấn chỉnh phật học, không phải là vì bọn hòa thượng giữ lấy miếng ăn đâu, là muốn cho sở nầy hiển thấu đạo phật, cho tân bài lân nhau, khiến cho cơ nơi sở-tế này thành ra một nơi tinh-thổ, vậy những kẻ hòa thượng tham lam chẳng kháng cự mệnh lệnh, cũng sẽ coi như bọn tham quan, ô-lại, ác bá, liệt thân và bọn cộng sản mà trừng trị một cách nghiêm nhặt, chứ không dung. Hiện Đường đã cho bắt 12 vị đại hòa thượng bỏ ngục giam cấm.

(*Dịch báo Tân*)

Hội-đồng chính-phủ

Bài diễn văn của quan Toàn-quyền Varenne

(*Tiếp theo*)

Việc sửa lại các Hội-đồng

Năm ngoái, tôi đã nghĩ các ngài biết ý tôi về việc sửa đổi lại các hội-đồng, các ngài đều đã tỏ ý đồng-hiệp. Tôi xin nhắc lại rằng bản dự-định của ta gồm có những thể lệ cốt ở sau này :

Đặt ra các Hội-đồng đặc-cử Pháp ở các xứ bảo-hộ là những nơi xen rẫy đồng-bào ta vẫn không có đại-biểu chi cả. Các hội-đồng ấy đăng đối với các hội-đồng người bản-xứ vẫn có xưa nay, quyền hạn cũng giống nhau, nhưng chỉ riêng để bảo hộ quyền-lợi cho người Pháp thôi.

Bãi hội-đồng chính-phủ đương thời đi là hội-đồng gồm phần nhiều là các quan chức, đặt ra một hội-đồng trung-ương Đông-dương thay vào, các viên chức trong hội-đồng Fy là các đại biểu của các hội-đồng đặc cử các xứ tuyển cử hàng năm, gồm một nửa người Pháp, một nửa người Nam, tổng cộng là 32 vị hội-đồng cả thảy.

Việc xếp đặt như thế, chẳng có ích là gì cả. Vẫn tương tự như mọi đều cải lương mà các quan Toàn-quyền trước tôi đã trù tính nhưng vẫn chưa đem ra bàn định bao giờ. Ta chỉ có cái sống là soạn nên các bản án vẫn rõ ràng, bản thứ nhất là đặt ra các hội-đồng các xứ, hiện đã soạn xong bản nghị-định về việc ấy rồi, còn bản thứ hai là việc đặt ra một hội-đồng trung-ương sẽ có chỉ-dụ bên Mẫu-quốc chuẩn định.

Lần trước tôi về bên Pháp, tôi đã xin yêu cầu chính-phủ ưng-chuẩn cái ý thay đổi ấy và những điều sửa-đổi trong việc thay đổi. Nhưng tôi chưa đạt được mục-đích. Bên Bộ phần đối nhất là việc đặt ra các hội đồng dân-sự Pháp, việc ấy trước đã có khi bên Bộ tỏ ý đồng-hiệp, nhưng sau xét bàn xong thì lại bác đi ; bề rằng đặt ra các hội-đồng có những quyền-hạn kiểm-soát chính-phủ bảo hộ như thế, biết đâu chẳng gây nên những sự phản đối và nói giống, những nỗi khó khăn cho chính-phủ.

Công việc cứ đành đứng im thế cho mãi tới khi tôi trở về Đông-dương. Tới Đông-dương, tôi lại xét lại cái vấn đề ấy và cố sức kiếm cách làm cho bên Bộ phải tỏ ý đồng-hiệp. Tôi vẫn in trí rằng điều ngại ngùng về việc đặt ra các hội-đồng dân-sự Pháp gây nên nhiều nỗi khó khăn là một điều ngại ngùng rất quá đáng. Người Pháp ở đây có những quyền-lợi, không phải là những quyền lợi tương phản với quyền lợi người bản xứ đâu, mà là những quyền lợi bất đồng với quyền lợi người bản-xứ mà thôi. Vì đối bên có sự tương phản nhau, họa chăng là chỉ ở những hội-đồng có chung lẫn cả người Pháp với người bản-xứ thôi. Những hội-đồng có chung lẫn cả đại-biểu người hai dân-tộc, một đảng thì ít người nhưng đã từng trải vài sự đường chính-trị, mới đảng thì chưa có kinh nghiệm mấy, nhưng thay mặt cho cả đoàn thể nhiều người, như vậy chẳng đối bên có điều chẳng được ý hiệp tâm đầu với nhau.

Về công việc này, xin các ngài có định-kiến gì tỏ cho tôi biết với, để giúp tôi làm cho bên Bộ phải xiêu lòng.

Song tôi xin nói vì việc sửa đổi hội-đồng chính-phủ kể ra cũng không cần phải sửa đổi nhiều như thế. Trong thế, đặt ra một hội-đồng trung-ương, các đại-biểu Pháp thì hoặc do quan Toàn-quyền chiếu lời tự ấn các quan thả-nhiên các hội đồng về đường kinh-tế cử lên như phòng Canh-nông, phòng Thương-mại. Nhưng ý tôi thì muốn đặt ra các hội đồng dân-ử Pháp, vì tôi xét ra việc để cho các người Pháp ở Đông-dương phải kém quyền công dân như thế thì thật là bất công, không hợp với lối chính trị quá.

Và việc đặt ra hội-đồng trung-ương, tôi xin thú thật rằng nhờ có những ý kiến tôi đã chịu khó hỏi bạn và nhờ có mọi điều chỉ bảo tôi đã tiếp nhận được, thì ý nghĩ của tôi nay cũng có thay đổi ít nhiều.

Tôi tưởng hết tất phải bãi hẳn Hội-đồng chính-phủ đi. Giá ở gần quan Toàn-quyền, cứ để một Hội-đồng cố-vấn, không có những đại-biểu trực-tiếp của nhân dân, vì các đại-biểu ấy sẽ dự tại Hội-đồng Trung-ương, chỉ có những đại-biểu của chính-phủ Pháp và chính-phủ các xứ Bảo-hộ, vì tại hội-đồng trung-ương các quan thả hiến các ty thì chỉ đứng làm chân dự-thính, làm ký-viên của chính-phủ mà thôi.

Còn như Hội đồng Trung-ương kia, là một Hội-đồng công-dân, trong ý dự-định trước của tôi định gồm có 32 chân hội-viên, 16 vị người Pháp, 16 vị người bản-xứ ; nhưng sau tôi nghĩ, muốn cho Hội-đồng ấy xứng với cái chức-vụ quan-trọng của mình thì phải gồm có ít ra là 60 vị hội-viên mới được.

Muốn ấn-định về số hội-viên tại Hội-đồng ấy như thế, thì tôi đã khảo xét, so-sánh các Hội-đồng ở các xứ quanh ta, tôi kén-chọn mãi, rồi ấn định theo như cách vẫn thi-hành đã lâu năm ở xứ Ấn-độ Hà-lan.

Cái đại-ý số ở Hội-đồng là thuộc về người Âu. Sao vậy ? Vì người Âu đã am tường về đường chính-trị lắm, chứ không như người các giống ở các thuộc-quốc vẫn chưa tới trình-độ ấy. Nhưng mà người các xứ bảo-hộ cũng được dự một phần rộng-rãi gần bằng số chia đôi. Một phần hội-viên trong Hội-đồng thì do chính tuyển-cử mà kén chọn, nhưng một phần nữa thì

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ . Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

lại do chính-phủ kén chọn lấy, để bênh-vực cái tôn-chỉ của chính-phủ và hiểu-dương cái phương-châm của chính-phủ.

Theo gương các xứ lân-cận ta, tôi định lập cái Đại-hội-đồng ấy hay cái Hội-đồng trung-ương các xứ Đông-dương như cách sau này:

Trước hết, các đại-biểu của các hội-đồng dân-xứ ở xứ Đông-dương, hội-đồng trung-ương các phòng hội-đồng dân-xứ Pháp và bản xứ ở các xứ bảo-hộ, là 19 người Pháp, 16 người bản xứ trong số tổng cộng 60 người, nghĩa là số người đại-biểu dân xứ được số thái bán.

Hạng thứ hai gồm 12 người đại-biểu ở các phòng Canh-nông và Thương-mại là 9 người Pháp và 3 người bản xứ.

Sau nữa, 16 vị hội-viên nữa, trong số ấy thì 5 vị người bản-xứ, do quan Toàn-quyền chiếu lời tư của các quan Thú-hiến các xứ mà cử lên. Nhưng 16 vị hội-viên ấy không được chọn những người công-chức đương tại chức.

Vậy số tổng cộng của hội-đồng là 35 người Pháp và 25 người bản-xứ.

Thế thì cái cách hội-đồng ấy làm việc ra làm sao, thì dụ như về việc xét các sổ chi-tiêu.

Ở các xứ bảo-hộ thì trước hết hội-đồng người bản-xứ, rồi đến hội-đồng người Pháp bàn xét đã, rồi các quan Thú-hiến các xứ xét những lời bàn định của hai hội-đồng ấy, bàn sang hội-đồng Bảo-hộ mà ấn-định thế nào. Đoạn, định sẵn tờ trình và lời bàn định của các hội-đồng dân xứ kèm để trình quan Toàn-quyền duyệt y.

Về việc xét sổ chi tiêu chung cũng thế. Các khoản trong sổ chi-tiêu để trình hội-đồng trung-ương xét, rồi hội-đồng chính-phủ ấn định. Hãy giờ để sổ chi-tiêu sang bộ thuộc-địa soanh-y, có định sẵn tờ trình và biểu bàn của hội-đồng.

Thưa các ngài, đấy là những điều đại-ương trong bản dự-định để rộng thêm ra đấy. Vì bản dự-định ấy, tôi đã từng gửi tin đi tin lại với quan Thuộc-địa Thượng-thư, tôi mong rằng các ngài sẽ đem ý-kiến tỏ cho quan Thượng-thư rõ biết thêm ra.

Chính-phủ Mẫu-quốc hiện đã xét về vấn đề ấy và đã bàn-bạc về vấn đề ấy. Nếu chính phủ định nhuận y cho sự cải cách rất thích hợp với cái trình-độ tiến-hóa mau chóng của xứ Đông-dương, thì chính phủ cũng còn phải xét cho kỹ đã các phương-diện, do đâu xem có sự trái ngược gì chăng. Nay mai hễ tôi về tới Pháp, là tôi đệ trình ngay cho chính-phủ biết tất cả những điều dự-định của tôi và của các ngài, và tôi sẽ xin chính-phủ giải quyết cho xong các việc phân-tranh nhiều khi rất nóng nảy lắy nữa, về một cái vấn-đề bản định từ bao lâu nay, để thực hành sự cải-lương đa bao phen hứa hẹn,

(*Còn nữa*)

Lược khảo lịch sử Trung-quốc

XLII

Quan biệt-giá Ích-châu (Thục, tức tỉnh Tứ-xuyên bây giờ) là Trương-Tăng khuyên Lưu-Chương (Lưu-Ngu mục) kết liên với Lưu-Bị để đánh Trương-Lỗ (Trương-Lỗ ở Hán-trung tức tỉnh Quí-nhân bây giờ). Chương theo lời, sai Pháp-Chính sang Kinh-châu đón Lưu-bị. Chính-nhân bảo Bị nên thừa cơ lấy Ích-châu, Bàng-thống cũng bắt sức khuyên Bị cơ lời Pháp-chính. Bị lấy làm phải, ở đó Quan-Võ ở lại giữ Kinh-châu, rồi tự đem binh vào Ích-châu, quan Thái-thú Ba quận là Nghiêm-nhan nghe tin Lưu-ca đón Lưu-bị vào Ích-châu, vội ngăn thế rồi mà nói: « Quả như lời người ta thường nói: ngoại mặt mình trong hang sâu, thà sợ ra để mong nhờ hộ vệ cho mình! » Bị đi đến đất Bồi, Chương khao thưởng rất hậu, sai đánh Trương-Lỗ, Bị bèn kéo quân ra đóng cửa ải Hà-mang.

Tào-tháo tự đem quân bộ và quân kỵ công là 400.000 đóng ở cửa sông Bàn-ta, muốn bắc thả trận thua ở Xích-bình, Tôn-quyền tự đem 70.000 quân đến giữ, khao thưởng quân nhà Hán đại ngũ thuyền hề khí giới của Đông-ngô, rất là nghiêm chỉnh, thở dài mà than rằng: « Đời sau nên được như Tôn-trung-mưu (tên tự Tôn-quyền) sẽ nhờ con Lưu-cảnh-Thăng, thật chẳng khác gì chó lợn (đối nay thường nói nhân con mình là đồn tử (con lợn) nay là khuyển tử (con chó) gần tử đó.

Lưu-bị nghe lời Bàng-thống, kéo quân từ cửa ải Hà-mang về phía Thành đô, Lưu-chương mở cửa thành ra hàng. Bị dời Chương sang ở huyện Công-an, rồi tự mình làm chức Ích-châu mục.

Một hôm Lưu-bị nhân đi chơi xem, chợt đến huyện Quảng-đô, thấy trong huyện công việc đình trệ, quan huyện là Tuân-uyển lại đương say rượu, Bị giận lắm, muốn xử tội nặng. Uyển minh cam rằng: « Tuân-uyển là tài giáp xã-tắc, chớ không phải là tài coi một huyện, Uyển làm việc cốt lấy yên dân làm đầu, không cần phẫn nức bản ngoài, » Bị mới tha tội cho Uyển, và cất làm chức Tuy-trung Uyển sau làm thừa-tướng.

Không-minh giáp Lưu-bị trị đất Thục, cốt dùng nhân-tài, đều được xứng chức, chính lệnh nghiêm minh, thưởng phạt xứng đáng, trong hạt cả trị, trăm họ yên vui.

Tào-tháo tự đem quân đánh gấp Trương-lỗ. Lấy được đất Hán-trung, có người bảo Thào rằng: Lưu-bị là nhân kiệt nay mới lấy được Ích-châu, nhân dân chưa tin mến, thừa-tướng mới phá Hán-trung, người Thục run sợ, ta nên thừa cơ đánh ngay, nếu để thong thả thì Không-minh có thì trị nước mà làm thừa-tướng, bọn Quan-võ, Trương-phi sức địch muôn người mà chia giữ bình quyền, dân Thục đã yên, đều gửi nơi hiểm yếu, thì không thể xâm phạm được nữa » Tháo không nghe, để Hạ-hầu-Uyên giữ Hán-trung, rồi kéo quân về, năm sau, Lưu-Bị đem quân đánh Hán-trung, Hoàng-trung chém Hạ-hầu Uyên, Tào-tháo nghe tin, tự đem binh ra đất Tà-cốc để cứu Hán-trung. Triệu-vân đem ba mươi quân kỵ ra cửa Đồn, vừa Tào-tháo kéo đại binh mà đến, Vân đem quân kỵ xông vào giữa trận, rồi vừa đánh vừa lui, quân Tào đuổi đến trước đồn, Vân vào đồn, sai mở rộng cửa, rồi ngồi ở im trống. quân Tào ngờ Vân có quân phục, kéo đi. Vân lại đánh trống run chuông, đem quân xung nỏ đuổi bắn, quân Tào-kinh hãi, giẫy kéo lên chân, vừa chết vừa bị thương vừa nằm xuống sông Hán-thủy, dẫm nhau một vạn. Sáng hôm sau, Lưu-bị đến thăm đồn Vân, xem những nơi đánh nhau hôm trước, bảo các tướng rằng: Triệu-tử-Long trong mình đến là mặt cả! » Tháo đem quân về « Trương-an, Lưu-bị lấy được Hán-trung, tự xưng là Hán-trung vương, cất Gia-cát-lượng làm Ích-châu mục, Quan-võ, Trương phi, Triệu-vân, Mã-siêu và Hoàng-trung làm ngũ-hổ-đại-tướng quân.

Quang-Võ ở Kinh-châu, tự đem quân đánh Tào nhân ở Phàn-thành, đánh luôn mấy trận đều được to, từ Phàn-thành giở về Hứa-đô, các quân hu-yên đều nâng vang ứng với Võ. Võ nổi danh rung động xa gần, Tào-tháo muốn dời kinh đô đất Hứa để tránh ngày phong của Võ. Trước kia Tôn-quyền sai sứ sang Kinh-châu, xin thông gia với Võ. Võ không cho, và nhiếc mắng sứ giả rất tàn tệ. Quyền căm ức, bèn sai Lữ-mông đem quân đánh áp Kinh-châu. Mông phục tính binh ở trong thuyền, khiến người chèo thuyền mặc áo trắng, giả hình làm thuyền buôn, ngày đêm đi gấp đường sang đánh áp Kinh-châu. Mi-phương vẫn sở ý oán Võ tính mình, mở cửa thành ra hàng. Võ nghe Nam-quân mất, liền đem quân về cứu, gặp Tôn-quyền kéo đến Giang-lăng. Võ bết mình thế cô, bèn vào giữ Mạnh-thành, rồi lại chốn đi, Mã-trung đón đánh, bắt được Võ ở Chương-hương, Kinh-châu mất về Đông-ngô.

Tào-tháo chết con cả là Tào-phi nối ngôi. Tháo tính rất minh đạt, biết người khéo dùng, thưởng công rất hậu, phạt tội rất nghiêm, tướng tá đều mến sự và vui giúp, dùng binh rất khéo đối địch làm trận, ở ăn nhân, mà thấy việc rất sáng, thêm cơ rất mau, cho nên đánh đâu được đấy, gần đẹp yên bốn bể, nhưng tính nết quỷ quyệt, lại rất hay ngờ, khi gần cuối, hắt xây hãy-mươi-hai cái mà giả ở trên Thương-hà. Trước đỗ khen hiếu liêm, sau dấy binh giáp mà Hán, làm đến thừa-tướng, kế Ngụy-công, lại tiến tước Ngụy-vương. Thường bảo quần thần rằng: « Chí ta chỉ muốn vì nhà nước đánh giặc lập công, để ở cái ba trên mà rằm Mộ quan Chính-lấy-trung-quân nhà Hán là Tào mỗ, có người thấy ta công nghiệp to, thế lực mạnh, ngờ ta có chí khác, cho nên ta phơ gan trải ruột, giải bày lâm sự ta, cho các người biết » Sau bậc Trần-quân đăng thư cho Tào, xin Tháo thuận mệnh giới theo lòng dân, lên ngôi Hoàng-đế, Tháo giả lời rằng: « Nếu mệnh giới về ta, ta làm vua Văn-vương nhà Chu ».

(*Còn nữa*) Tiêu-mai

TRƯỜNG BẮC HỌC HIỆU

Phố Nhà thờ (Rue G. Lamblot) số 22. Máy nói số 150

Hiệu-trưởng: **PHẠM-HUY-LỤC**

Các giấy xin học phải đính một tờ khai sinh và gửi đến ông Hiệu-trưởng ở 22 phố Nhà thờ. Trẻ con đến xin một mình không có phụ huynh đưa lại thì Học-hiệu không nhận

Thế-giới văn-minh sử

XIII. — Người Phénéciens

Xứ *Phénécie* ở bờ Địa-trung-hải, dưới chân dặng núi Liban là một dải đất rộng chừng 40 cây số - mét, dài chừng 250 cây, đất cát chật hẹp, lại lắm núi sao, nên sự giao thông từ chỗ nọ sang chỗ kia tất phải qua bể; Trên núi có rừng rậm sẵn gỗ để đóng thuyền bè; ở bờ biển có nhiều vịnh nhiều núi, rất tiện lợi cho tàu bể ẩn nấu. Cứ xem hình thế xứ ấy cũng đã biết người Phénécie sẽ tất thành một dân giỏi nghề đáng-nể.

Người Phénéciens thuộc về loại *Sémites*, tự châu Á đến. Vì xứ họ nhiều núi sao, nên họ không ở trong đất đồng và không họp thành một quốc-gia. Họ ở rải rác theo dọc bờ biển, dựng thành thành-thị độc lập; vì chẳng họ cũng không thiết gì đến sự tranh chiếm thắng - phụ ở trên đất, họ chỉ chuyên-chú việc buôn bán ở trên bể, nhờ đó mà họ được giàu thịnh.

Họ đi những chiếc thuyền bè, hoặc chạy bằng buồm, hoặc chạy bằng chèo, theo bờ biển đi tự đâu mọ đến đâu kia, nhờ sao Bắc-đẩu mà tìm phương hướng. cứ thế mà đi lại trên bể khơi tìm thấy nhiều đất xa lạ, đời bấy giờ chưa dân-tộc nào biết đến. Nhân-đấy họ mở thương-điếm để buôn bán với các xứ ấy, hoặc chiếm lấy đất vào bể lập nên thành-thị để làm chỗ thực-dân. Nghề hàng-hải, về đường-đi-lối là khởi thủy tự họ.

Hai thành-thị lớn nhất ở Phénécie là Sidon và Tyr. Hơn 1.000 năm trước T.-C., người thành *Sidon* đã tìm thấy sắt đầu ở trong bể *Egée* trong khoảng châu Á và nước Hi-lạp là những nơi sản vàng, đồng, đá hoa; rồi tiến lên mạn bắc đến các bờ bể Bắc-hải (*Mer Noire*) là những nơi có nhiều lông mi, kẽm, v.v. Thành Sidon sau bị người Pallistins cướp phá.

Thành *Tyr* kế chân cho thành Sidon. Dân thành này đi thám hiểm cả vùng Địa-trung-hải, tìm thấy các đảo Sicile, Sardaigne, Hespérides, đến bờ biển nước Y-đại-lợi, nước Tây-ban-nha, xứ Gaule và phía bắc châu Phi; ở đây họ lập thành *Carthage* sau này trở nên rất thịnh-vượng. Họ sang Đại-tây-dương phía bắc đi đến bờ nước Anh, phía nam đi đến xứ Sénégal là những nơi người đời bấy giờ chưa từng biết đến. Thành Tyr vào khoảng năm 700 trước T.-C. bị người Assyriens và người Ai-cập tàn phá.

Thành *Carthage*, vốn là một nơi thuộc-địa của người Phénéciens ở châu Phi, nhân đấy mà thành ra giàu thịnh. Cuộc thương-mại trong vùng Địa-trung-hải vào tay thành ấy cho mãi đến khi người La-mã đánh lấy thành ấy vào khoảng hai thế kỷ trước Tiên-chúa.

∴

Người Phénéciens lấy nghề *buôn bán* làm một giới cho các dân tộc bấy giờ. Trên bể thì họ đông loài vật chở hàng tự xứ họ xuống xứ Arabie sang xứ Assyrie rồi đến nước Ba-tư, nước Ấn-độ, hoặc sang vùng Tiểu Á-tế-á (Asie mineure) mà đến mãi vùng Hắc-hải; trên bể thì họ đi khắp vùng Địa-trung-hải từ đầu no đến đầu kia. Họ trở ở xứ họ đã các sản-vật: loại-kim ở của đất xa, lúa mì xứ Ai-cập, quả và xứ Assyrie, các gia-vị và các đá ngọc của Ấn-độ, các hương xạ của xứ Arabie. Họ lại bắt người làm trẻ con ở Hà-phương hoặc ở châu Phi để đem bán làm nô-tì.

Kỹ nghệ của họ cũng phát đạt. Họ làm rất nhiều khí-giới, trang-phục, vải lụa, tượng sinh, đồ gốm, thứ nhất là đồ thủy-tinh và đồ chàng-mon để có tiếng, cách thức làm họ giữ kín không cho ai biết. Kể thì kỹ-nghệ và mỹ-thuật của họ không có cái gì là độc-sáng cả; họ chỉ bắt chước kiểu mẫu của người ngoài, nhưng những đồ kỹ người mua chuộng lắm vì nó bóng bẩy và rẻ tiền.

Tôn-giáo của người Phénéciens thật là ác tụn. Họ thờ thần *Baal* là thần mặt trời, vị thần này hung ác, thường phải dùng máu người hoặc thiếu sống trẻ con để tế lễ; vị thần này sau thành thần *Moloch* ở Carthage thường mỗi nhà phải hiến đứa con đầu lòng và một lần, nhân thành ấy bị vây, giết 200 đứa trẻ để làm lễ. Các thần khác là *Astarté* thần mặt trăng và *Adnins* thần mùa xuân. Ban thờ thần làm trên các đỉnh núi.

Người Phénéciens vì sự buôn bán giao-dịch, cần phải chép sổ sách, viết thư từ. Nhưng chữ viết của người Ai-cập cùng người Assyriens phiền phức, họ dùng không được nhanh được tiện, họ mới nhân chữ của người Ai-cập mà biến-hóa thay đổi cho được gián tiện hơn. Nhờ sự sáng kiến ấy, họ đã giúp một phần to cho cuộc tiến-hóa của nhân loại về việc trao đổi tư tưởng và việc giao-thiệp của các dân-tộc.

Chữ Ai-cập vốn là chữ tượng-hình (*écriture idéographique*). Muốn chỉ vật gì thì bắc vẽ cái vật ấy ra như vẽ hình su-tử để nói đến con su-tử, hình con chim để nói con chim. Sau muốn sau giản-tiện-hơn, họ chỉ vẽ một phần các vật ấy thôi, như vẽ đầu con su-tử, mỏ con chim. Như thế thì muốn viết phải dùng đến nhiều dấu-hiệu lắm.

Sau họ nghiệm ra rằng số vần trong tiếng nói ít hơn số chữ, họ mới hợp các vần giống nhau trong các chữ khác nhau (như vần *pa* trong những chữ papyrus hay parure, vần *li* trong những chữ lion, lire, livrer) làm một mà dùng một dấu nhất-định để chỉ các vần ấy: thành ra họ có những dấu để chỉ các vần pa, pe, pla, pri, pra, v. v. Thế là chữ tượng hình đã biến thành chữ viết vần (*écriture syllabique*) Chữ Assyrien cũng thuộc về loại này.

Họ cũng đã biết phân tách mỗi vần ra thành nguyên âm (*voyelle*) và phụ âm (*consonne*) như vần pa tách ra làm âm *a* và âm *p*, rồi họ dùng một dấu để chỉ âm *a*, một dấu nữa để chỉ âm *p*, thế là họ đã phát minh ra các mẫu tự mà lối chữ viết âm (*écriture alphabétique*) đã mạnh nhà từ đấy.

Nhưng dù người Ai-cập đã biết đặt ra mẫu-tự, họ chưa biết biến hóa chữ viết của họ mà dùng nguyên mẫu-tự để viết, bởi vậy trong chữ cổ ai-cập vừa có mẫu-tự, lại vừa có rất nhiều chữ viết vần và chữ tượng-hình, thành ra sự viết chữ ấy vẫn là phiền-phức khó khăn. Người Phénéciens, vốn ưa sự giản-tiện, mới mượn của chữ ai-cập lấy 22 cái đầu đặt thành 22 chữ cái nghi các âm chính âm phụ, rồi chắp ghép các đầu ấy thành được đủ các vần, các tiếng. Bấy giờ chữ viết làm mới thật thành - lập. Các mẫu-tự của người Phénéciens đặt ra sau này thay đổi ít nhiều thành ra mẫu-tự hi-lạp, la-tinh và cả các thứ chữ bản chân Âu. Xem thế thì biết công sáng người Phénéciens về phương-diện kỹ không phải là nhỏ vậy.

Hải Lung

Tin sau cùng

Cái tục nô-lệ ở Diến-điện

Rangoon. — *Có tin rằng nay mai sẽ cử phái bộ đến miền tam giác ở Diến-điện để giải-phóng cho những người bản xứ còn ở trong vòng nô-lệ, và đến miền Itaga Hille để trừ cái tục giết người để cúng tế.*

Quân Nam kinh đã hạ được Vũ-xương

Quân Nam kinh đã đánh được Vũ-xương. Quân của Hà-kiện, là người cầm quân chánh-phủ Hán-khẩu, thế chân cho Đường-sinh-Trí, đã phải đánh lui về Hà-nam. Tình-thế ở Hán khẩu vẫn yên. Các tô-giới ngoại quốc đều dự phòng cả.

Một nhà chứa hơi đốt bị nổ ở Mỹ châu

Một nhà chứa hơi đốt bị đổ ở Pittsburg (Pennsylvanie). 30 người chết, và thành phố tổn hại rất nhiều.

Các hội thể-thao năm 1928

Nguyên lão nghị viện Pháp đã quyết nghị trù hai triệu để trợ cấp việc dự bị các hội thể thao năm 1928.

Nước Pháp có thêm 750 li quang chất

M. Herriot có đến chứng thị việc M. Jaspar tổng lý tòa nội các nước Bỉ, giao cho nhà đại học Lille 750 milligrammes quang chất, mua bằng số một triệu quan là tiền trong một quỹ của Pháp Bỉ còn dự lai.

A. R. I. P.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	26 độ
15 giờ	28 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ		9 $ 80
nhì,		8 80
ba,		7 90
Thóc hạng nhất,		4 80
Bắp ngô		5 00

Giá bạc. Kể từ ngày 17 Novembre 1927 giá bạc ở kho Hà nước định là 12 f, 90.

Thời giá quốc trái:

Ngày 15 Novembre 1927

3 % hoàn dần		69 f. 35
3 % hoàn dần		84 f. 80
4 % vĩnh viễn	1917	61 f. 25
4 % »	1918	60 f. 45
6 % »	1920	91 f. 60
6 % hoàn dần	1920	91 f. 20
6 % »	1925	98 f. 40

Ngày 16 Novembre 1927

3 % vĩnh-viễn		57 f. 80
5 % »	1915-1918	75 f. 40

Văn phòng quan Toàn - quyền. — Hàng về tuyển *Indopacifi* ngày hôm nay có đăng tin sau này:

Văn phòng quan quyền Toàn-quyền Monguillot có:

Quản-lý văn phòng và các việc chính trị: M. Trilliat là quản-lý văn phòng của quan Toàn - quyền thay thế.

Chánh văn phòng: M. Bary, cai-trị hạng nhất ngoài Đông dương.

Chánh phòng Thư-ký riêng: M. Durand phó cai trị hạng ba.

Tăng sự tại văn phòng: M. Varel cai-trị tập sự; M. Gouron, thông biện trường ấn bộ ngoại giao.

Thi chức Cai-trị hạng ba. - Điều bài ra kỳ thi chức Cai-trị hạng ba như sau này:

Kỳ thứ nhất:

A. — Economie politique — Droit public et privé.

B. — Législation financière — Comptabilité administrative.

Domaine public et domaine privé de l'Etat en France et aux colonies. (Caractères du domaine public et du domaine privé, leur administration.)

Kỳ thi thứ hai

A — Principes généraux de Colonisation. Politique indigène.

B. — Organisation générale des Colonies Politique administrative-Economique.

Différents systèmes douaniers.

Relations entre la Métropole et ses Colonies au point de vue douanier. Modifications que vous estimez qu'il serait utile d'apporter au régime douanier franco-colonial.

Rượu PERNOD của hiệu PERNOD PÈRE ET FILS này là PERNOD thực hiệu.

Xin các ngài so-sánh kỹ kẻo nhầm với những thứ khác cũng giống giống như thế.

Rượu PERNOD thực hiệu bán tại sở L'U. C. I. A. Đại lý độc quyền.

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiện bào chế Montes, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ đồng vàng nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mua hỏi giá.

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bạc đã cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu-trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lamblot) số 22.

Người Cai-trị. — Quan Công-sứ Fouque tỉnh Hà-đông đến ngày 22 này thì khởi-hành về Pháp nghỉ.

Quan Công-sứ Theraud tỉnh Bắc-ninh sẽ đổi sang lĩnh chức Công-sứ Hà-đông thay quan Công-sứ Fouque.

Hội chợ Saigon. — Quan quyền Toàn - quyền Monguillot cùng với quan Quản-lý văn phòng Trilliat nay mai sẽ vào Saigon để khánh-thành cuộc Hội-chợ Saigon.

Hội đồng Bảo-hộ. — Các quan chức và các nhà thân thương sẽ tên sau này được cử làm hội-viên Hội-đồng Bảo-hộ trong hạn hai năm kể từ ngày 27 décembre 1927.

Hội-viên thực-thụ Tây:

MM. Borel, hội-trưởng phòng Canh-nông Bắc-kỳ; Hilaire, quản-lý công-ty xe-lửa Vân-nam.

Hội-viên dự-khuyết Tây:

MM. Perroud, hội-trưởng phòng Thương-mại Hanoi, Arlat, thầu-khoán tại Hanoi.

Hội-viên thực-thụ Nam:

MM. Hoàng-trọng-Phu, Tổng-đốc Hà-đông; Trần-văn-Thông, Tổng-đốc Nam-định.

Hội-viên dự khuyết Nam:

MM. Vũ-ngọc-Hoành, Tổng-đốc tỉ tỉnh Thương-tuyên; Ng-đình-Quý, tổng-đốc Bắc-ninh.

Một điều luật mới thi-hành cho người Annam Ngày 4 octobre ông Léon Perrier Thượng-thư thuộc-địa có đệ lên quan Giám-quốc một tờ trình xin thêm một đoạn vào điều 91 trong Hình-luật Tây thi-hành tại Đông-dương để trừng-trị những việc vận-động có thể làm hại đến sự yên-ổn của công-cộng và làm cho sinh đại loạn đến chính-trị, những việc có thể khiêu-khích để hiểm-nạn Chính-phủ Pháp hay là các Chính-phủ thuộc quyền Bảo-hộ hoặc xui nhân-dân làm trái luật trong nước, là những điều trong Hình-luật Tây không nói đến.

Chiếu theo tờ trình ấy quan Giám-quốc đã ký đạo chỉ dụ sau này:

Điều thứ nhất. — Điều 91 trong Hình-luật, vì phần Đông-dương thì nay bổ khuyết như sau này:

Điều 91: Những sự vận-động khác và những việc có thể trở ngại đến sự yên-ổn của công-chúng hoặc là gây ra đại loạn đến chính-trị, hoặc khiêu khích nhân dân hiểm-nạn Chính-phủ Pháp hay là các Chính-phủ ở dưới quyền Bảo-hộ, làm trái các luật-lệ trong xứ thì xế phải xử tại các tòa án Trừng-trị và phạt giam từ 1 năm đến 5 năm. Các tội-nhân lại có thể bị trước hết cả hoặc một phần các quyền lợi nói ở điều 42.

Điều thứ hai. — Các khoản trên ấy thi-hành đối với người bản-xứ cùng những người Á đông theo luật như người bản xứ do các tòa Tây án xử.

Bột PHOSCAO là thứ đồ ăn bổ sức mạnh, hương vị thơm ngon.

Có bán đủ thứ PHOSCAO, có đường sẵn và thứ chưa có đường.

Bán tại L'U. C. I. A. Đại-lý độc-quyền.

Cần người ký vẽ

Cần một người ký vẽ giỏi, có chứng chỉ tốt sung làm bên Kouang-Tchéou-Wan.

Hỏi tại buồng Kế-toán sở Máy-đèn Hanoi. 7.192

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý - khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *GOLLYRE JAUNE mion le formule du Dr Cassaux* »

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế, thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế.

CHASSAGNE

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Tout en s'en allant, Montparnasse murmura :

— C'est égal, si on avait voulu, j'aurais donné le coup de pouce.

Babet lui répondit :

— Moi pas. Je ne tape pas une dame.

Au coin de la rue, ils s'arrêtèrent et échangèrent à voix sourde ce dialogue énigmatique :

— Où irons-nous coucher ce soir ?

Sous Pantin (1).

— As-tu sur toi la clef de la grille, Thénardier ?

— Pardi.

Éponine, qui ne les quittait pas des yeux, les vit reprendre le chemin par où ils étaient venus. Elle se leva et se mit à ramper derrière eux le long des murailles et des maisons. Elle les suivit ainsi jusqu'au boulevard. Là, ils se séparèrent, et elle vit ces six hommes s'enfoncer dans l'obscurité où ils semblèrent fondre.

V

Choses de la nuit

Après le départ des bandits, la rue Plumet reprit son tranquille aspect nocturne.

Ce qui venait de se passer dans cette rue n'eût point étonné une forêt. Les fetaies, les taillis, les bruyères, les branches âprement entre-croisées, les hautes herbes, exstent d'une manière sombre ; le fourmillement sauvage entrevoit là les subites apparitions de l'invisible ; ce qui est au dessous de l'homme y distingue à travers la brume ce qui est au delà de l'homme ; et les choses ignorées de nous vivants s'y confrontent dans la nuit. La nature hérissée et fauve s'effare à de certaines approches où elle croit sentir le surnaturel. Les forces de l'ombre se connaissent, et ont entre elles de mystérieux équilibres. Les dents et les griffes redoutent l'insaisissable. La bestialité buveuse de sang, les voraces appétits affamés en quête de la proie, les instincts armés d'ongles et de mâchoires qui n'ont pour source et pour but que le ventre, regardent et flairent avec inquiétude l'impassible lineament spectral rôdant sous un suaire, debout dans sa vague robe frissonnante, et qui leur semble vivre d'une vie morte et terrible. Ces brutalités, qui ne sont que matière craignent confusément d'avoir affaire à l'immense obscurité condensée dans un être inconnu. Une figure noire barrant le passage arrête net la bête farouche. Ce qui sort du cimetière intimide et déconcerte ce qui sort de l'antre ; le féroce a peur du sinistre ; les loups reculent devant une goule rencontrée.

VI

Marius redevient réel au point de donner son adresse à Cosette

Pendant que cette espèce de chienne à figure humaine montait la garde contre la grille et que les six bandits lâchaient pied devant une fille, Marius était près de Cosette.

Jamais le ciel n'avait été plus constellé et plus charmant, les arbres plus tremblants, la senteur des herbes plus pénétrante ; jamais les oiseaux ne s'étaient endormis dans les feuilles avec un bruit plus doux ; jamais toutes les harmonies de la sérénité universelle n'avaient mieux répondu aux musiques intérieures de l'amour ; jamais Marius n'avait été plus épris, plus heureux, plus extasié. Mais il avait trouvé Cosette triste. Cosette avait pleuré. Elle avait les yeux rouges.

C'était le premier nuage dans cet admirable rêve.

Le premier mot de Marius avait été :

Qu'as-tu ?

Et elle avait répondu :

— Voilà.

Puis elle s'était assise sur le banc près du perron, et pendant qu'il prenait place tout tremblant auprès d'elle, elle avait poursuivi :

Mon père m'a dit ce matin de me tenir prête, qu'il avait des affaires, et que nous allions peut-être partir.

Marius frissonna de la tête aux pieds.

Quand on est à la fin de la vie, mourir, cela veut dire partir ; quand on est au commencement, partir, cela veut dire mourir.

Depuis six semaines, Marius, peu à peu, lentement, par degrés, prenait chaque jour possession de Cosette. Possession toute idéale, mais profonde. Comme nous l'avons expliqué déjà, dans le premier amour, on prend l'âme bien avant le corps ; plus tard on prend le corps bien avant l'âme, quelquefois on ne prend pas l'âme du tout ; les Faublas et les Prudhomme ajoutent ; parce qu'il n'y en a pas ; mais ce sarcasme est par bonheur un blasphème....

(A suivre)

1. Pantin, Paris

Những kẻ khốn nạn

Tiểu thuyết của ông Victor Hugo
người dịch ra Annam

(Tiếp theo)

Thằng *Montparnasse* vừa quay lưng mà đi vừa lầm-bầm :

— Nói thì nói, giả-sử các anh cố ý muốn vào thì tôi xin ra tay rồi.

Thằng *Babet* trả lời :

— Tớ thì không. Tớ không đánh *đàm*.

Ra đến đầu đường, chúng nó đứng lại thầm-thì hỏi nhau mấy câu sau này.

— Tối nay chúng ta đi ngủ đâu ?

— Ở dưới *Pantin* (tiếng lóng kêu thành Ba-lê là *Pantin*).

— *Thénardier* ơi, mày có cầm cái thìa-khóa cửa sắt đó không ?

— Có chứ.

Con *Eponine* không dời mắt nhìn họ, thấy họ trước từ nẻo nào mà lại giờ lại, cứ nẻo ấy mà đi. Nó bèn đứng dậy rồi cứ bỏ lần đi theo, bò theo chân tường và theo bên rìa mà người ta, cho đến chỗ rẽ sang đường cái lớn. Đến đó thì sáu thằng đi ra sáu ngả, từ hồ tan biến vào trong bóng tối vậy.

V

Những sự ban đêm

Bọn kẻ cướp đi khỏi rồi, thì con đường *Plumet* lại hoàn cái cảnh đêm tịch-mịch như mọi khi.

Cái việc vừa xảy ra ở con đường ấy, giả-sử có xảy ra ở trong rừng rậm cũng là thuận cảnh. Những cây cao, những cành rậm, những cỏ, những cành lá bâm-tua, những lau sậy, sinh-hoạt một cách mờ tối ; thường ở những chỗ đó hay thấy cái vô-hình đột-ngột hiển-hiện ra ; cái ở dưới nhân-loại thường nom qua sương mù mà thấy những cái ở bên kia nhân-loại ; những sự người trần ta không thể biết được thường hiện ra ở nơi đó mà đối-diện với cảnh tối-tăm. Tạo-hóa sù-vì gai-góc, nhiều khi tự-hồ thấy sự ngược-lẽ tự-nhiên cũng phải kinh-hoảng. Phàm những thế-lực của sự tối-tăm, tự-hồ biết nhau, có trao đổi thêm bớt với nhau cho cân cho bằng một cách huyền-diệu. Nanh vuốt cũng phải sợ những sự không thể cầm được nắm được. Con thú vật ăn sống nuốt tươi, như-mạo ẩm-huyết, luôn luôn đi rình vật yếu mà vồ, những giống có hàm to có móng nhọn, chỉ vì cái bụng mà sống, nghĩa sống duy ở bụng, vậy mà thình-lình gặp ma trùm vải đen, bận áo dài mà lững-thững, sống mà ra chết, thật là ghê-gớm, thì cũng phải nhìn phải đánh hơi, phải kinh phải hãi. Những sự phũ-phàng ấy, toàn là vật-chất, nghe như vơ-vẩn sợ rằng sự tối-tăm dầy đặc đã tụ lại mà đức nên cái hình-tượng ở đâu hiện lên đó. Một cái bóng đen lù-lù, tự dưng ra chắn đường con thú dữ, mà thú dữ phải dừng chân ngay lại. Cái ở mà mà ra vẫn làm được cho cái ở hang mà ra phải nhụt phải giật-mình. Giống dữ-tợn phải sợ giống thê-thảm ; con lang phải lùi trước con ma cà-rồng.

VI

Marius thiết-thực quá đến nỗi nói cho tình nương biết chỗ ở

Trong khi cái con chó mật người đứng canh ngoài rào sắt, trong khi một mình đứa con gái làm được cho sáu tên kẻ cướp phải lùi, thì *Marius* ta cứ việc ngồi tự-tình với *Cosette*.

Trời không bao giờ lắm sao mà thanh-quang hơn là đêm ấy, cây không bao giờ rung động hơn, các thứ hương-thơm cây cỏ không bao giờ ngào-ngạt hơn ; chim chóc trên cành không bao giờ riu-rít vẻ ở hơn đêm ấy ; bao nhiêu những cảnh thuận-hòa của vũ-trụ hình-tính không bao giờ thấy ứng vào cái tiếng đờn vô-hình của tấm lòng thương yêu ; *Marius* đêm ấy là say sưa nhứt, là thỏa-thích nhứt, là mê-mẩn nhứt. Duy cậu thấy có có vẻ buồn rầu. *Cosette* đâu đã khóc than gì, hai mắt hãy còn đỏ.

Tối ấy là mới có đám mây lần thứ nhứt trong cái giấc chiêm-bao mỹ-lệ đó.

Marius thấy vậy thì hỏi ngay :

— Mình làm sao ?

Cosette trả lời :

— Số là.

Cô nói như vậy rồi cô ra ngồi xuống tấm mề gần chỗ bậc cửa, trong khi cậu run lên mà ngồi bên, thì cô kể nốt chuyện rằng :

— Số là sáng nay cha tôi có bảo tôi phải sắp-sửa để đi đâu xa có việc.

Marius run từ đầu cho xuống đến chân.

Người ta về cõi già mà chết thì nghĩa là đi, mà đương lúc tuổi trẻ thì đi nghĩa là chết.

Trong sáu tuần-lễ nay, *Marius* ta đã từ-từ, nay một thì mai lại mới thì mà chiếm nhận lấy *Cosette* rồi. Cuộc chiếm nhận ấy tuy là ở chỗ tinh-thần thôi, nhưng là một cách chiếm nhận thâm-thúy. Tiền văn ta đã nói rồi, phàm trai gái yêu nhau lần đầu, trước hết chiếm lấy lòng nhau rồi mấi sau mới chiếm lấy thân-thể. Về sau khi đã trải qua việc thương-yêu rồi, thì kẻ thủy chiếm lấy thân-thể rồi lâu-lâu mới chiếm lấy tấm lòng. Cũng có khi chỉ lấy mình mà không lấy lòng. Những bậc người như *Faublas* như *Prudhomme* thì biện lẽ rằng không lấy lòng bỏi vì lòng không có. Cũng may mà câu mai-mỉa dời đó là một câu lăng-mạ quỉ thần, là một lời vô-đạo...

(Còn nữa)

Chút về y-học cổ của ta

Cẩm-nang trích lục

Nữ khoa tạp chứng

(Tiếp theo)

Sản hậu nhũ thống nhũ ung

Nhũ thống. — Nhũ thống nghĩa là đau vú, do sữa không thông tua mà đau, là bởi khí huyết ứng chậm, thì nên dùng mạch nhà sao chích chứng hai bà lạng sắc thang điều trị, để tuyệt trừ nguyên Du uất nộ mà đau là bởi can hỏa thịnh, thì nên sơ can tán uất kiêm dưỡng huyết tiêu huyết.

Nhũ ung. — Nhũ ung nghĩa là trong vú kết thành ung độc.

Chứng này bởi huyết chậm khí uất mà sinh bệnh, bởi thì khí huyết đại thương, trị nên tư bổ gia vị sơ can giải độc, nếu dùng những phương lễ thanh giải, thì ung độc không tan không vỡ, mà biến thành chứng bệnh nguy kịch.

Sản hậu âm thoát

Âm thoát nghĩa là âm đạo thoát

Đàn bà sản hậu mà âm đạo hư thoát, là bởi khi lâm sản, số sức thôi sinh, bệnh thì sưng đau, tiểu tiện lâm lịch, bức bách rất khó chịu, trị nên dùng phương lễ vừa tăng vừa bổ, người dùng lưu hoàng ô tặc cốt, ngũ vị tử, tán mai làm thuốc xoa.

Có người khí hư huyết thoát quá sức, từ sung đỉnh xuất, vừa đau vừa sưng, thậm chí đét ra một miếng bình như miếng gan lợn vậy, sắc mặt vàng đêm, kiêm chứng chóa nhiệt tự hãn, chỉ thể mỏi mệt, cơm không muốn ăn, thì phải dùng thập toàn đại bổ thang ba bốn mươi lễ mới khỏi.

Sản hậu ngọc môn bất bế

Ngọc môn bất bế là âm hộ không khép kín lại được.

Đàn bà người nào nguyên khí hư nhược, mà khí số mang lại không biết điều dưỡng, thì sau khi lâm sản, thì ngọc môn không khép kín được, trị nên dùng bài thập toàn đại bổ trung ích ngũ vị, nếu ngọc môn không khép kín mà sưng đau và nóng, đó là can kinh hư nhiệt thì nên dùng bài gia vị tiêu giao tán phàm thuốc bổ lương nhiệt thiết cấm kị.

Phụ lục

Chứng bệnh sản hậu, nhứt giai là khí huyết hư, nữa phương chi bệnh âm đạo thoát bệnh ngọc môn bất bế, lại là khí huyết hư lắm cho nên y gia của ông Đan-Khê ông Lập Chai, đối chứng thuần dang sâm kỷ qui thực, gia vị thăng đề thu sáp, các cả dùng phương lễ nào là những vị thăng đề thu sáp, mà không nói đến sâm kỷ qui thực bao giờ, các nhà phải xét chứ !

Sản hậu tổng luận

Chứng bệnh sản hậu có ba nguyên nhân.

1 Âm hư hỏa động mà sinh bệnh.

2 Bại huyết vọng hành mà sinh bệnh.

3 Âm thực nội thương mà sinh bệnh.

Nói về lẽ huyết hư hỏa động

Sản hậu huyết ra nhiều, âm hư hỏa động mới sinh bệnh táo nhiệt, tức như lời nội kinh nói dương hư sinh ngoại hàn, âm hư sinh nội nhiệt vậy.

Nói về lẽ bại huyết vọng hành

Huyết tức là nước, nước ưa đi xuống chỗ thấp là tính tự nhiên, nếu đập mạnh thì nó bắn vọt lên đến chân, mà lại thì nó đình tích mà nhập ngưa nói rằng, cái đó là thế bất đắc dĩ sản hậu hư hỏa xung nghịch, bại huyết vọng hành, (nhẫn không thể so kinh mạch) cũng vậy cho nên sinh chứng đầu vựng (ác choáng váng) phát thống (đau bụng).

Nói về lẽ âm thực nội thương

Sản hậu nguyên khí đại thương, tỉ vị hư nhược, đã không có làm cho sốc khí (đồ ăn) chóng tiêu, nếu lại ăn no quá, hoặc ăn chập bữa, thấy sốc đình tích, mới sinh chứng bĩ mãn

Pháp trị

Âm hư hỏa động thì nên bổ, bại huyết vọng hành thì nên tán, âm thực nội thương thì nên phù tỉ vị kiêm tiêu đạo

Ông Đan-khê nói rằng : Phàm sản hậu khi huyết hư tổn, vậy muốn bệnh gì cũng phải điều bổ khí huyết làm chủ, tuy có tạp chứng cũng liệu gia vị mà thôi.

Phương kinh nghiệm

Sản hậu điều lý tiền phương

Khi huyết hư nhược, lưng đau, suống hạng rão, hư nhiệt vãng lai, thì dùng phương này.

Thục địa (trích khê) 5 đồng, mạch môn (sao) 2 đồng, bạch trạt (tẩm sữa sao) 2 đồng, bạch thược (sao rượu) 1 đồng 2 phân, phục linh 1 đồng 5 phân, đỗ trọng (tẩm rượu (tẩm sao vàng) 2 đồng, tục đoạn 1 đồng 5 phân, ngưu tất 2 đồng, thân khương 6 phân.

Hồn ác lộ (huyết hôi) không hư hành, thì gia ích mẫu thảo 1 đồng, ôm vị thì gia sài-hồ 8 phân.

Gia đồng tâm liên-tử sắc thang uống nóng.

Sinh hóa thang

Phương này sinh huyết mới hóa huyết cũ rất hiệu, nên mới gọi là sinh hóa thang.

Đương qui 3 đồng, xu êu khung 1 đồng, đào nhân 3 hột, thân khương 1 đồng, trích sam thảo 8 phân.

Sắc thang uống nóng.

(Còn nữa) **Phùng-năng-Tĩnh**

Dư luận Nam-kỳ

Một môn thể-thao có thể làm cho dân mạnh tráng

(Tiếp theo)

Đến bây giờ, sái tục tảo-hôn vẫn còn. Đương độ trẻ thơ, khí huyết chưa đầy đủ, lẽ tình chưa thành hôn ăn ở với nhau, thì chi-long, sẽ-teo như trái bầu trái ớt, năm không đầy một năm, đứa trẻ ấy lớn lên làm cha mẹ mà mạnh dạn cho được.

Một lẽ nữa, người mình xưa ít chuộng vệ sinh lắm, sinh con ra thì thường nói giời sinh giời dưỡng, không có phương pháp nuôi nấng trẻ con, cho nên ít số nuôi cho rất nhiều mà cái số tăng tiến không phải ít.

Đến bây giờ tuy dân ta bắt đầu vệ sinh không tư tưởng như xưa nữa, tuy dân ta phần đông đều cưới vợ đúng tuổi, song sinh con ra cũng ít được khỏe mạnh, có ấy bởi đâu ?

Vấn minh vật chất càng ngày càng mạnh, thì lòng dục của mọi người càng tăng. Lắm cuộc chơi bời, lắm vương bịnh nghiệt. Vương bịnh rồi, thì ăn nằm, đi cưới vợ, cưới vợ thì nhắm mắt cưới thì càng không chịu biết mình thể nhược hay không, có thể sinh con cái khỏe mạnh hay không ? không chịu coi người mình, thường có được khỏe mạnh, hay là nay ốm, mai cọc. Đến lúc ăn ở với nhau, thì ít người sinh được con mập mạnh, sự đó vẫn là sự cố nhiên, cha mẹ không đã sức mạnh, thì con nào đủ sức mạnh được.

Cái hại cho nòi giống sau này phần đông do sở đó mà ra, đâu nay các nhà y-học đều công nhận như thế. Cho nên các y-học tâm thường cứu chữa ; các nhà xã hội thì hết sức cổ động, các nhà cầm quyền thì hết dạ lo lo.

Vì nếu để lưu truyền mãi, thì e nòi giống phải hóa yếu chăng. cho nên sau nước văn-minh đều để ý vào đó hết này lắm.

Bên Âu-châu và Mỹ châu nhất là ở Huê-kỳ, muốn cho nước ngày một hiệu nhược, các người hung phạm, các người điên dại không sinh con, thì dùng cách mổ xẻ, để cho các hạng người ấy không thể nào sinh sản được nữa. Luật lệ bước rằng như thế sự thật ở người cũng có như tế, trên 20 năm nay, trong bốn mươi bảy nước ở châu châu-quốc, thì mười chín nước đã thi hành cách đó rồi.

Ở nước Pháp thì ông giáo-sư Pinard là một đấng cổ động về sự ấy rất nhiệt thành, các ngài nói rằng nếu không hạn chế sự sinh đẻ con tàng tật, ngu dại, thì chẳng phải thiệt cho có nhà mà thôi, lại còn thiệt đến xã hội và quốc gia.

Cũng vì một ý ấy mà các ngài muốn sao trước khi cưới nhau thì đôi trai, gái phải có giấy thầy thuốc chứng rằng mình khỏe có tật bịnh gì, có phương hại đến con mình sau này.

Ở nước Ái-tại thành Vancouver thì đã có một phòng khám xét riêng trai gái trước khi cưới vợ lấy chồng, ai muốn đến thì đến, chớ không ép buộc ai. Người nào quan thầy thuốc xem được thì cưới hỏi nhau, bằng người nào quan thầy nói không được, thì tự ý, muốn ăn ở với nhau, sau không cấm trách ai, mà lại ăn nên đó muốn.

Ở nước Tauy-điển (Suède) và nước Na-uy (Norvège) thì nhà nước buộc đôi vợ chồng chưa cưới phải có giấy thầy thuốc chứng.

Ở nước Mễ-ây-cơ (Mexique) và các nước ở phía bắc Huê-kỳ thì nhà nước lại càng buộc chặt lắm, người nào không có giấy quan thầy cho chứng rằng mình mạnh giỏi, tài chẳng anh hồi nhau được, vì người giữ hộ đôi không khi nào chịu làm lễ cưới bao giờ.

Coi đó thì biết ở nước ngoài, người ta trọng dân mạnh khỏe là nhường nào.

Nay nghĩ đến xứ mình, đem phương trân mà nói thì nói cho ai nghe. Bem lý thường dưới mà thuyền bè, biết người mình có chịu nhận là phải chăng.

Dẫu nghe đâu không, nước ta nay cũng chẳng trần đi đâu cho khỏi vấn đề bảo tồn nòi giống, trước sau gì cũng phải đến đó.

Nay chỉ xin các đấng làm trai có chất nhiệt huyết, với nước nhà, muốn giúp con mình sau này được mạnh khoẻ thông minh, tức là muốn cho nước mình có một người dân xứng đáng, xin đấng ấy tưởng đến xã-hội sau này mà giảm bớt cho sự cơ cơ bởi mà chớ quên rằng quan thầy thuốc là người mình đáng tin cậy luôn luôn.

Nếu các đấng làm cha mẹ, mỗi khi có người đến coi con mình, buộc cho người con gái có cặng cấp trinh tiết thì các đấng ấy thử buộc lại chú rể sau này bảo đưa giấy bằng cấp chứng minh khỏe mạnh, thì cũng may cho nhà, mà cũng may cho nước biết bao !

(Công-luận-báo)

AI LẠ NGƯỜI BẬC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT !

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thông-sứ Bắc-kỳ :

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . . 0 $ 15
Tiền cước thường . . 0 , 05
Tiền cước Recommandé thêm . . . . . 0 , 10
Thư và mandat gởi cho :
M. LÊ-NGUYỄN-ÚC
61-63, Rue du Coton
6701 HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI !

« NHỮNG KẺ KHỐN NẠN »
(LES MISÉRABLES)
Soạn-giả : Victor Hugo
Dịch-giả : Nguyễn-văn-Vĩnh
Văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối chiếu

GIÁ BÁN : Phần thứ nhất, quyển thứ	*1, mỗi quyển.*		0 $ 50
— —	2,	—	0 . 45
— —	3-4,	—	0 . 35
— —	5-6,	—	0 . 45
— —	7-8,	—	0 . 65
Phần thứ hai, quyển thứ	*1,*	—	0 . 45
— —	2-3,	—	0 . 50
— —	4-5-6,	—	0 . 60
— —	7-8,	—	0 . 50
Phần thứ ba, quyển thứ	*1-2-3,*	—	0 . 55
— —	4-5-6-7,	—	0 . 65
—	8,	—	0 . 65
Tiền cước gởi Recommandé, mỗi quyển.			0 . 20
—	*cả 12 quyển gói làm một.*		1 . 00

* *Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn bán giá như sau này :*

Phần thứ nhất	*Quyển I*	*223 trang, bán*	0 $ 50	*Phần thứ hai*	*Quyển I*	*213 trang, bán*	0 $ 45
	» II	203 —	0 45		» II và III	237 —	0 50
	» III và IV	259 —	0 55		» IV, V và VI	275 —	0 60
	» V và VI	193 —	0 45		» VII và VIII	231 —	0 50
	» VII và VIII	319 —	0 65				

Phần thứ ba : Quyển I, II và III 251 trang, bán 0 $ 55
— Quyển IV, V, VI và VII 299 — 0 $ 65
— Quyển VIII 305 — 0 $ 65
Ở xa gửi thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 $ 20
Đã mua trọn bộ thì sẽ bớt cho mỗi quyển . . . . . 0 $ 50

Do Vô Phi Hùng Cưu HS Pétrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Dịch cổ văn

Thích-Khách liệt chuyện

Mã-Thiên

Kinh-Kha người nước Vệ. Tổ-tiên trước là người nước Tề, dời sang ở nước Vệ. Người ta gọi là Khánh-Khanh, rồi sang nước Yên, người nước Yên gọi là Kinh-Khanh.

Kinh-Khanh ham đọc sách, đánh gươm, đem cái thuật đi bàn Vệ Nguyên Quân. Vệ Nguyên Quân không dùng. Về sau nước Tần đánh nước Vệ, đặt làm Đông-quận, dời họ hàng Vệ Nguyên-Quân ra ở đất Di-vương.

Kinh-Khanh chơi qua đất Du-thứ, cùng với Cáp Nhiếp bàn thuật đánh gươm. Cáp-Nhiếp tức mà trợn mắt nhìn Kinh-Kha. Kinh-Kha đi ra, sai kẻ bảo lại mời Kinh-Khanh. Cáp-Nhiếp nói rằng: « Trước kia ta bàn phép đánh gươm với hắn, có điều không vừa ý, ta trợn mắt lên là hắn thôi đi xem, chẳng hắn phải đi, không dám ở ». Sai người đi đến nhà trọ, thì Kinh-Khanh đã gác xe mà đi khỏi Du-thứ rồi. Sứ-giả về bảo Cáp Nhiếp nói rằng: « Dám ở đây, hôm nọ ta trợn mắt, hắn khiếp hãi ! »

Kinh-Kha chơi ở Hàm-Đan. Lỗ-câu-Tiền cùng đánh cờ với Kinh-Kha tranh nhau nước đi. Lỗ-câu-Tiền tức thời lên, Kinh-Kha nín mà trốn đi, không gặp mặt nhau nữa.

Kinh-Kha đến nước Yên, lấy một người hàng thịt chó, và một người đánh đàn trác hay ở nước Yên là Cao-tiệm-Li làm bạn. Kinh-Kha hay uống rượu, cứ ngày ngày cùng với hàng thịt chó và Cao-tiệm-Li đánh đàn trước ở chợ nước Yên, ăn ở đã ngà ngà say, Cao-tiệm-Li đánh đàn trác, Kha hát mà hát ở trong chợ. Vui với nhau vậy, rồi lại cùng rớt nước mắt khóc với nhau, coi ở bên cạnh hằng dường không có ai cả.

Kinh-Kha tuy chơi ở trong đám uống rượu, nhưng vốn là người thâm trầm ham xem sách, đi chơi các nước, giao kết thuần là những người hào-kiệt. Khi đến nước Yên, người sứ Yên, tên là Điền-Quang tiên-sinh, cũng có ý trọng-đãi biết không phải là người thường.

Gặp khi Thái-tử Đan nước Yên đang làm con tin ở Tần, trốn về Yên. Thái-tử Đan nước Yên, trước kia thường làm con tin ở Triệu, mà vua Tần-Chính đề ở Triệu, thân nhỏ cùng chơi với Đan-Tới khi Chính lên làm vua Tần, mà Đan làm con tin ở Tần, vua Tần đối Thái-tử Đan không tốt, cho nên Đan giận mà trốn về. Khi về rồi, tìm cái kế để báo thù vua Tần, mà nước nhỏ, sức không sao làm gì nổi. Vua Tần ngày ngày đem quân ra Sơn-đông, đã đánh nước Tề, nước Sở và ba nước Tần, (Hàn, Ngụy, Triệu) tìm ăn dần đến các nước hầu, sắp đến cả nước Yên. Vua tôi nước Yên, đều có ý sợ họa đến mình. Thái-tử Đan lo quá ! hỏi người quan phó (nhậy đạy) tên là Cáo Vũ ? Vũ nói : « Đất của nước Tần khắp cả thiên-hạ, uy hiếp nước Hàn, nước Ngụy, nước Triệu, phía bắc có cửa hang Cam-toàn vững bền, phía nam có sông Kinh sông Vị, kiém cái sáu tinh đất Ba đất Hán, hiểm hữu có dựa núi Lũng, Thục, hiểm tả có cái hiểm Quan, Hào, dân nhiều mà quân mạnh. Nếu ý nó muốn, thì tự Trường-thành trở về bắc, sông Dịch-thủy trở về hữu, chưa biết vì tay nó lúc nào. Đại gì chỉ lấy cái oán cốn-con, mà muốn sơ vào cái vầy nguy đó ? (dưới hàm rồng có hàng vẩy ngược, đụng vào chết người), vì Tần không nên phạm Ý nói nước còn chẳng thể giữ bàn sĩ thù riêng ?) Đan rằng : « Thế thì làm thế nào ? » Thưa rằng : « Xin vào trong cung sẽ tính ». Được ít lâu, tướng nước Tần tên là Phàn-ô Kỳ, mắc tội với vua Tần, trốn sang Yên. Thái-tử chịu lời mà cho ở. Cáo-Vũ can rằng : « Không nên ! Ôi ! lấy cái sức bạo tợn của vua Tần, mà kết oán với nước Yên, đã đã lấy làm nhọt đa rồi, phương chi lại thêm chứa Phàn tướng-quân ở đây nữa đa ? Thế gọi là cái cách quăng thịt vào giữa cái lối đi con hổ đói, họa tất không cứu được vậy, dẫu có ông Quản ông Ào, cũng chẳng thì nào mà mưu được đâu ? Xin Thái-tử mau đuổi Phàn tướng-quân vào Hung-Nô, cho Tần không nói mình chỗ nào được ; giao ước với ba nước Tấn ở phương tây, kết liên với Tề Sở ở phía nam, mà chuộc lấy rợ Thuyền vu ở đằng bắc, rồi sau mới có thể toan liệu được ». (mưu thật kín kẽ Đan chỉ muốn chàng mà không biết đáng, để đến nỗi hỏng, tiếc thay !)

Thái-tử nói rằng : « Cái kế của Thái-phó lâu dài quá, đang tôi rất bé, sự không đợi được ! Vả lại Phàn tướng-quân vừa khốn đem thân về với Đan, Đan đành không thể vì cái sợ nước Tần, mà vỡ bỏ cái người bạn đáng thương xót, để cho hắn sang Hung-nô, đúng có đến cái ngày Đan này bỏ mạng thì mới chịu đến nước thế, xin Thái-phó nghĩ lại cho. » (đã có ý muốn giết vua Tần)

Cáo-Vũ nói : « Ôi ! làm sự nguy mà cầu yên, gây mối hoạ mà sửa phúc, Kế thiển mà oán thâm, thương mệt người bạn cùng mà chẳng đoái chi đến cái hại lớn nhà nước, thế gọi là thêm oán mà gây họa vậy. Kia ! đem cái lông chim hồng đặt ở trên cái lò than, thì có khó gì, lấy cái nước Tần như con dữ ăn sắt, mà kết oán với nó thì không thể nói sao được nữa. Hiện ở nước Yên bây giờ có Điền Quang tiên-sinh, cái người đó, trí dũng thâm trầm, có thể cùng mưu được. » (biết bụng Đan đã định)

Thái-tử rằng : « Xin nhờ Thái-phó đã được kết giao với Điền tiên-sinh, phỏng được chăng ? » Cáo Vũ nói : « Xin vâng ! » bèn đi ra yết-kiến Điền Quang, nói : « Thái-tử muốn mưu việc nước với Tiên-sinh ». Điền-Quang rằng : « Xin phụng giáo » liền đi ngay vào hầu. Thái-tử ra đón, dẹt lối dẫn đường, quỉ mà giải chiếu, ngồi yên. Tả hữu vắng không có ai, Thái-tử tỉnh chiếu mà thưa rằng : « nước Yên nước Tần tuổi không cùng đứng được. Xin Tiên-sinh để ý cho ». Điền-Quang rằng : « Tôi nghe ngựa kỳ ngựa kỳ đang khi khỏe mạnh, mỗi ngày mà ruổi được nghìn dặm, đến lúc yếu, ngựa kém nó lại có phần đua hơn, nay ngài chỉ nghe tiếng khi Quang khỏe mạnh, biết đâu cái tinh lực của tôi bây giờ đã tiêu mất cả rồi. Tuy vậy, Quang chẳng dám nhận toan việc nước, có một người quen của tôi tên là Kinh-Khanh, có thể theo thái-tử sai sử được ».

Thái-tử rằng : « Xin nhờ Tiên-sinh đã được kết giao với Kinh-Khanh. » Điền-Quang thưa : « Xin vâng ! » liền đứng dậy rảo ra. Thái-tử đưa đến cửa dặn rằng : « Cái điều Đan nói đã nói với Tiên-sinh, đó là cái việc lớn nhà-nước đấy. Xin Tiên-sinh chớ lộ chuyện. » Điền-Quang cúi mà cười rằng : « Vâng ! » Khom lưng đi, đến yết kiến Kinh-Kha nói rằng : « Quang cùng quen với ngài, nước Yên chẳng có ai chẳng biết, nay Thái tử nghe cái tiếng khỏe mạnh của Quang, nhờ có biết đâu cái thì lực ta đã kém trước nhiều, quá yêu mà bảo ta rằng : « Nước Yên nước Tần, thế không cùng đứng được. Xin Tiên-sinh để ý cho ». Quang trộm chẳng dám tự để ra người nói sự, đánh tiếng ngài với Thái-tử. Xin ngài vào qua yết kiến Thái tử ở trong cung »

Kinh Kha thưa rằng : « Xin vâng lời ». Điền Quang rằng : Ta nghe kẻ trưởng giả làm việc kín chẳng nên khiến cho người ta đem bụng ngờ, nay Thái-tử bảo Quang rằng : Cái điều nói đó là cái việc lớn nhà nước đó. Xin Tiên-sinh chớ lộ chuyện. Thế là Thái-tử đã ngờ lòng ngờ Quang. Ôi ! làm việc mà để cho người đem bụng ngờ, không phải là kẻ tiết-hiệp (1) Nhân muốn tự vẫn để khích Kinh Kha, nói rằng : « Xin ngài kíp qua hầu Thái-tử, bảo Quang đã chết rồi ». tỏ là chẳng nói lộ việc, liền tự vẫn mà chết. Kinh Kha liền đến yết kiến Thái-tử, nói Quang chết rồi, đem cái nhời của Quang nói lại. Thái tử hai lạy mà quì đi gối sát ở nước mắt, đã một nước rồi sau mới nói rằng : Đan sở dĩ dặn Điền Tiên-sinh chớ nói lộ, là muốn cho nó thành cái mưu lớn đó, nay Điền Tiên-sinh lấy cái cớ tự tử là chẳng nói lộ, há phải cái bụng Đan có thể đâu ? »

(*Còn nữa*) Tuyên-văn-Tử

(1) Tiết hiệp nghĩa là : hào hiệp và có khí tiết.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Gặp nhà sư lạ

(Tiếp theo)

Tôi nói :

— Ta đây không thiết gì của, cái thiết nói nhau sự vô nàng mà đến đây thôi.

Tôi nói chưa rất lời, bỗng chốc tai bên tả của tôi bị cắt mất. Bà thấy tai mình bị nhẹ ở bàn tay nàng ngón nhỏ như bắp măng, da trắng như ngọc.

Tôi quỳ xuống van lậy xin tha giết cho.

Người thiếu nói :

May cũng kẻ mạnh lắm đấy mà, thôi đi ra ngay không cần phải nói nữa.

Tôi lấy tay bưng tai, đau đớn chạy ra, thấy con ngựa của mình đương gặm cỏ ở bên đường cái, liền nhảy lên yên ngựa đánh một mạch về, chợt tỉnh ngộ lại rằng :

« Người thiếu-nữ ấy cũng không khác gì đức phật Bồ-tát hóa thân, đến ta đổi bỏ điều ác, mà làm điều thiện nghĩ như vậy bèn nghênh mặt lại trông vào cái lều người thiếu nữ lễ ba lễ. Từ đó tôi mới cắt tóc đi tu. Nương cửa nhà-đồ, để chuộc tội cũ, Vài mươi năm khổ hạnh tu trì, hồi đầu trông lại những việc của mình làm khi trước, thì hồ như nay đã ở kiếp khác. Nay tôi đi với tiên-sinh cùng một chuyến đó thấy đàn trộm cướp hẳn hão, tài sự phạm vào điều giới sát trong sách nhà phật, nên không nỡ giết chúng, chỉ đánh cho mà biết tay. Tôi gặp tiên-sinh chuyến đó cũng tên nhân nghĩa, tiên-sinh nên biết thế lộ như là chông gai, trông đanh phú quý ở trên đời, không khác gì đám mây trăng khi tan khi tụ. Nếu cứ đem cái hình hài mình khu khu làm lấm nó lộ cho cái lòng ham danh chuộng lợi nó xử lính, thì thà rằng hồ quá hết sẽ mà ăng sự đó, mà đi tu cho thanh thoát, còn thư nhường hơn nhiều. Tiên-sinh là người thông tuệ, quyết không lấy lời nói của tôi làm mảng mình vu khoát thì phải. »

Thế sinh nghe nói, cái đầu hai lấy thụ giáo, đem vàng ra tạ.

Nhà-sư không nhận, ngồi xếp bàn trên nhắm mắt, yên lặng như ông tượng đồng. (đó là phép tĩnh tọa)

Sáng sớm dậy, thì nhà không thấy nhà sư đâu, hỏi thăm ra, thấy các gã chè thuyền nói rằng :

— Nhà sư lên bờ trồng sanh năm, có mấy người đi theo xem hành tung nhà sư như thế nào, thấy nhà sư đi nhanh như bay, phút chốc vào trong một ngọn chùa ở trong ấng sương mù buổi sáng.

Thế sinh nghe nói lấy làm ngẩm ngài, bèn vào ăn trong núi xanh, lọ đạo tu tiên, không về nhà nữa.

Lời bàn của sử-giả : xem nhà sư này, lấy thần xưa đi làm tiên trên cõi đạo, đến lúc buông dao gươm ra, tụng kinh gõ mõ, đã biết theo đạo từ bi giữ điều giới sát, thực cũng đáng khen. Than ôi ! đời có những kẻ đầm đuối vào bể tình, mà không biết nhỡ! qui, sao chẳng trông nhà sư này mà làm gương, nên sớm tỉnh ngộ, biết hối, quả thì qua thuyền từ lên giác ngạn, nào có khó gì, Bằng cứ tối nào sương ấy, bệnh hiểu sắc gió mưa không chừa, thì nước gì có nghìn vạn người mỹ nữ từ như đã nói ở trên này mà cắt tai cho nàng phải sự.

Thạch-bằng dịch tuồi.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sở-Kỷ THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VATRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vào chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00

(nếu Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin thêm thêm tiền cước gửi Recommandé : 0$30 thì 2$00 và 0$50 thì 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Paiements en timbres-poste)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quá. bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đổi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp các bạn đọc báo, cần mua-bán đổi chác thứ gì, thật rất dễ tìm mà giá đáng vào mục này lại rẻ tiền.

Giá tính cứ 0 p. 10 một dòng, các ngài chỉ mất độ 2, 3 hào cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho người nào cần mua-bán thứ gì, cứ xem thì rõ ngay, đã chín ra trong mựa, thật tiện mọi đường.

Giá 0 p. 10 một dòng, là tính cho các ngài không mua báo dài hạn. Còn người nào đã mua báo dài hạn, thì mỗi dòng vẫn cứ giá 0 p. 05 một dòng.

Nhà đất bán

(Immeubles à vendre)

Muốn bán một miếng đất 200 thước vuông tây ở Bạch-mai giá rất rẻ.

Muốn bán cái nhà gạch ở Bạch-mai, một gian một lối đi, hai lớp, bếp và chuồng tiêu. Giá 800$00.

Hỏi tại số 68, phố hàng Trống, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Vì đi xa mà bán nhà số 43, đường Henri Riviere. Đất rộng 1 000 m2. Có thể trả dần tiền được. Hỏi ở đấy. 7.191

Xe ô-tô

(Automobiles)

Muốn bán một cái ô-tô Salmson, còn mới, 10 mã-lực, hãng đặt lịch-sự, 4 chỗ ngồi, nhiều đồ phụ-tùng. Hỏi tại nhà máy rượu, phố Lò-đúc, Hanoi. 7.193

Xe-đạp, xe mô-tô

(Vélos, motos)

Bán một cái xe mô-tô hiệu *Gnôme et Rhône*, 4 mã-lực, 3 *vitesses*, kiểu *Grand Tourisme*, mới chạy được chừng 4.000 *kilomètres*.

Hoi tại bản-quán hoặc ở hiệu *Deleule*, phố hàng Trống, Hanoi. 7.144

Đồ-đạc

(Mobiliers)

Bán một bộ xa-long gụ, kiểu quân thư, 4 cái ghế bành, 2 cái ghế dài với một cái bàn. Hỏi tại : 125, Route de Sinh-tức, Hanoi 7.143

MUỐN BÁN :

1o Hai cái máy cưa tròn xẻ được các thứ gỗ và xẻ được Liteaux Lattis;

2o Một cái máy xô ioi chỉ;

3o Một cái máy bào có thể làm được các thứ cửa, ván sàn, v. v.

4o Một cái mô-tơ 11 mã-lực chạy bằng điện.

Hỏi tại hiệu Nam-Thái, 26 quai Clémenceau, Hanoi. 7.181

Muốn mua :

(On achète :)

Muốn tậu một con ngựa, ngựa tây bắc ngựa lai cũng được, dùng cưỡi và kéo xe. Hỏi tại nhà báo. 7.171

Lạc con

(Mục này đăng không lấy tiền)

(Enfants égarés)

Nguyên ngày 19 tháng 7 an-nam tức là ngày 16 8-1927 vợ tôi tự nhiên đi mất, chúng tôi đã tìm khắp vùng chung quanh đó, từ ngày ấy đến giờ, nhưng không thấy dấu cả.

Vợ chồng lấy nhau thì hai bên bố-mẹ hai bên giai gái đều hằng lòng nhau, vợ chồng ăn ở với nhau đã được hai năm, cũng chưa có con cái gì, trước khi hỏi và sau khi cưới hai nhà vẫn không có cả. (người bên giáo) tên Ngô-thị-Minh (tức là vợ tôi) hôm bỗ đi, thì trong mặc một cái áo cộc trắng, ngoài cái áo chúng vải, lai-vai nửa trên trắng nửa người thâm, đầu đội khăn đại-tang tâm người thâm thấp béo, mặt vuông da bánh-mật, đầu cạo trọc tiếng nói khản khản, có một điều lạ là hai ngón chân cái quặt sát với hai ngón chân trỏ.

Bà con có ai thấy người ấy ở đâu, làm ơn đăng lên báo hoặc viết giấy cho chúng tôi được biết, để chúng tôi, đến chước, xin đa tạ.

Không-hữu-Trông (17 tuổi)
người ở xã Nam-am, tổng Nghĩa-am, huyện Vĩnh-Bảo, tỉnh Hải-dương 7.177

Lặt vặt

(Divers)

Muốn đổi các thứ tem Đông-pháp lấy tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán. 5.800

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin cảm ngài muốn bán thứ sổ việc : viết thư đổi hỏi bản-quán, thì cho biết cái : là ở tờ giấy gói bán, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quốc ký, để cho người làm cái tìm xem. Bản-quán nghĩ thường hay kỷ tên ấn tín, hoặc thân quá, không rõ đọc được. Nhưng ra chiều hồi-vấn nhau, [illegible]

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(RỪNG BẢO-ĐẠI, RỪNG PHÒ-VỊ, RỪNG HẠ-CƯƠNG)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

Điện thoại số 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, lối [illegible] để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có những tại Đáp-cầu, Yên-viên, Đông.

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

... Vì vậy nên lúc ấy Đại-thánh nói chưa xong, thì thấy đầy binh đều có lửa cả, may mà Đại-thánh có bản lĩnh, bắt cái quyết tránh lửa, nên không việc gì. Sương độ hồi lâu, lại thấy hơn 40 con rắn hổ ở chung quanh mình chạy cắn, Đại-thánh giơ tay đang bắt sao mà đánh, những con rắn đều sợ biến chạy đều mất cả, Tường là yên, ngờ đâu một chốc lại có ba con rồng lửa, hổ quấn chung quanh, Đại-thánh hoảng sợ quá, bụng nghĩ ta phải hóa phép cho mình đi ra, rồi mới phá vỡ cái binh này mà ra được. Liền hóa phép cho mình đi ra, nhưng dài ra bao nhiêu, cái binh cũng dài theo bấy nhiêu, lại vội vàng hóa phép thu ngắn lại, thì cái binh cũng thu lại ngắn như mình. Luống suông không biết làm ra thế nào, nghĩ sực thân, lên chẳy nước mắt mà khóc rằng :

Sư-phụ ơi, trước đây mang ân đức Bồ-tát giải trừ tai ách, tôi chẳng sư-phụ trăm say nghìn đắng, chẳng sang Tây-phương, mong được thông hành chính quả, ngờ đâu ngày nay lại bị rối ở trong cái binh này, thôi đành chịu chết, không sao mong gì sống được, có 5 trước kia tôi làm lắm điều ngang ngược, nên bây giờ mới phải chịu cái tai nạn thảm thế này !

Đại-thánh đang ngồi than-khóc, chợt nghĩ ra khi xưa có ở nơi Bàn-xà, đức Bồ-tát cho ba cái lông cứu mệnh, bây giờ phải lấy ra để cứu cấp mới được. Nghĩ vậy rồi thò tay ra sau gáy, sẩy tìm thấy có ba cái lông cứng rắn như ba cái kim, rồi lấy, rồi hô thần cái làm cái dùi kim-cương, một cái làm một mảnh trở, một cái làm một đoạn dây, rồi lấy đoạn dây buộc cái dùi vào đầu đoạn trở, rồi chọc xuống đáy binh, đáng hết sức dùi thăng ra được một lỗ, bỗng thấy có ánh sáng lọt vào, cái binh lại thấy mát mẻ để chịu như trước, thì ra cái binh ấy bị dùi bục, hơi khí âm dương đều tiết ra hết, cho nên không nóng nữa. Đại-thánh liền thu những cái lông lại, rồi lập tức hóa phép biến mình làm một con sâu con nhỏ theo cái lỗ ấy mà ra. Nhưng lại không chạy đi ngay, lại còn bay đến đậu vào đầu con Ngô-yêu thứ nhất.

Lão ấy con Ngô-yêu thứ nhất đang nằng rượu khắc-khải, bỗng đầu thêo xuống mà nói rằng :

Tam-độ ơi, không biết Tôn-hành-giả bây giờ nó đã hóa ra nước mấy u chưa ?

Con Ngô-yêu thứ ba nói :

Có lẽ nó đã bị bên rồi.

Con Ngô-yêu thứ nhất liền sai lũ tiểu-yêu khiêng cái binh lại gần xem.

Kiêu thì 36 con tiểu-yêu chạy lại khiêng cái binh lên, bỗng đầu hết hoảng mà kêu lên rằng :

Tâu ba đại-vương, cái binh bây giờ nhẹ quá, không còn gì nữa.

Con Ngô-yêu thứ nhất liền thét lên rằng :

Hết bấy nào !

Trong bọn tiểu-yêu có một con liền một mình xách cái binh đem đến. Con Ngô-yêu thứ nhất lấy mắt ra xem, thì thấy ở dưới đáy có lỗ thủng, ánh sáng lọt vào, sự quá kêu lên rằng :

Thôi, nó chạy đâu mất rồi, chỉ còn cái binh không thôi !

Đại-thánh đậu ở trên đầu nó, nhịn không được, liền nói lên rằng :

Các con tìm làm cái gì nữa, ta đã chạy được rồi mà.

Ba con Ngô-yêu nghe nói, đều quát lên rằng :

Nó chạy ra đấy, nó chạy ra đấy, giữ chặt các cửa để bắt lấy nó.

Đại-thánh liền quay mình vào được lấy bộ quần áo bị lột, rồi hóa hóa bằng nhảy phất ra ngoài cửa động, lại quay lại mà mắng rằng :

Lũ yêu tinh kia không được vô lễ, binh của chúng bay đã bục rồi, còn rồi thì nào được người ta nữa.

Đại-thánh nói rồi, tới mấy đi về chỗ Đường-tăng ngồi, chạy đến trước mặt mà gọi rằng :

Sư-phụ ơi, tôi đã về đây.

Tam-tạng hỏi :

Ngô-không, nhà ngươi đi lâu quá, ta rất lấy làm lo ngại, vậy chẳng hay nhà ngươi vào trong ấy sự thế như thế nào ?

Đại-thánh liền đem việc bị bắt bỏ vào trong binh và lập kế thoát thân kể cho nghe, rồi lại nói rằng :

Bây giờ Bồ-đề lại được về đây trông thấy sư-phụ, thực không khác gì người đã chết mà lại sống lại vậy.

Tam-tạng nói :

Nhà ngươi không có đánh nhau với nó đấy chứ ?

Đại-thánh nói :

Tôi chưa hề có đánh nhau với nó.

Tam-tạng nói :

Nhà ngươi chưa chung nó đánh nhau, làm thế nào mà tiếu vào trong động của nó được ?

Đại-thánh nói :

Bọn nó có ba con Ngô-yêu, và mười vạn tiểu-yêu, mà tôi đây sẽ một mình thì đánh nhau với chúng nó thế nào cho được, bây giờ xin sư-phụ cho Bát-giới cùng đi với tôi.

Bát-giới liền hăng hái cùng Đại-thánh cỡi mây đi vào trong cửa động nhìn xem thấy cửa động đóng chặt, chung quanh không thấy ai, Đại-thánh vác côn chạy vào đập cửa mà gọi rằng :

Lũ yêu-quái mở cửa ra, mau mau sang Lão-tôn quyết một trận sống mái.

Lũ tiểu-yêu hết hoảng chạy vào báo, con Ngô yêu thứ nhất lấy làm sợ hãi mà nói rằng :

Bấy lâu nghe tiếng Tôn-hành-giả, đến nay mới biết nó thực là một tay gớm ghê, sớm nay nó giả làm tên tiểu-tuần-phong, vào đây để đánh lừa, chúng ta không ai biết cả, may tam độ thân mất nhận ra, hắt nó bỏ vào trong cái binh, không ngờ nó lại đâm bọc mà chui ra được, bây giờ lại đến khiêu chiến, anh em ta có ai dám ra cùng nó đối địch không ?

Hồi lâu mấy cái, không thấy ai đáp, cứ trơ ra như đồng như tượng, con Ngô yêu thứ nhất phát giận lên mà nói rằng :

Chúng ta ở trên con đường phương Tây này, không hề bao giờ có chịu nhục với ai, nay Tôn-hành-giả nó lại khinh miệt như thế, nếu không chúng nó tố lại một phen, thì còn gì là danh giá nữa. Thôi ta cũng liều bỏ một cái thân già này, ra đánh nhau với nó vài ba hợp, được ra thì sẽ bắt Đường-tăng để anh em cùng ăn thịt, nếu lỡ có bị thua ra nữa, thì nhường lại cho nó đi là xong.

Lão-yêu thứ nhất nói rồi, liền sai nhịt gọn gàng, bảo mở cửa, phẩm phẩm vác hai con dao chạy ra mà thét lên rằng :

Đứa nào gõ cửa rầm rầm lên thế ?

Đại-thánh nói :

Là Tề-thiên Đại-thánh Tôn-Ngô-sha của mi đây mà !

Lão-yêu cười nói rằng :

Con hầu-tinh này to gan thật, ta không trừng quở gì mi, sao mi lại dám vào đây mà lỗi rầm-rĩ lên thế ?

Đại-thánh nói :

Mi không làm gì ta thật, nhưng thế nào ta cũng không để cho mi yên, vì chúng bay là lũ cáo đàn cầy, kẻ bắt cóc nhau, để chực bắt sư-phụ ta mà ăn thịt, nên ta phải vào đây để cho chúng bay biết tay.

Lão-yêu nói :

Mi làm bộ hung hăng như thế, sẽ phải định để đánh nhau với ta phải không ?

Đại-thánh nói :

Chính phải.

(*Còn nữa*)

ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG

Máy mỏ ngo, tô chân-kính
Mới bổ kim
có chỉ độ-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM

Giá..... 11 $ 50

Bán tại hiệu
A. PERROUD (Nhà xăm)
89, Phố Paul Bert — HANOI

PHẢI BIẾT KÉN CHỌN

Một nhà ngu ngôn Pháp kể chuyện rằng: có một con lừa gặp lúc vừa đói, vừa khát, nhân thấy có một thang nước và một sọt cỏ, nó không biết nên uống nước trước hay nên ăn cỏ trước, thành thử cứ lưng-tưng ngẩn-ngơ mãi, hóa ra chết cả đôi lần khát.

Ở đời thật cũng có lắm chuyện tương-tự như thế, nhất là trong sự thuốc thang, thường thấy có biết bao nhiêu là thứ thuốc, mà chỉ vì người ta ngẩn-ngơ không biết kén chọn đắng nào, thành ra lầm đến thân.

Hãy nói riêng về bệnh đau mắt, kể có hàng trăm sa số mà ta kể, thành thử nhiều khi người ta đáng phải thứ thuốc chẳng những không công hiệu mà lại có hại thêm nữa.

Từ nay trở đi, các ngài chẳng phải ngẩn ngơ gì nữa, hễ đau mắt cứ thuốc COLLYRE JAUNE, của hiệu CASAUX mà dùng, thì bệnh mắng đau đâu, đáng thuốc ấy cũng không mang ra được.

Thuốc COLLYRE JAUNE của hiệu CASAUX là thứ thuốc đã kể của lý, cũng tinh chế ra, đã thấy người ta chức chắn, thứ là mọi thứ thuốc ấy sẵng để trị các bệnh đau mắt, mà thuốc ấy rất rẻ, khiến cho ai cũng có thể mua được mà dùng.

Vậy thì khi trong nhà có người chóm đau mắt, là phải dùng ngay thuốc COLLYRE JAUNE của hiệu CASAUX mà trị đi.

0$50

Thuốc ấy có bán ở hiệu thuốc
CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi
và ở các hiệu thuốc tốt khác

THUỐC KIM HOÀN 王成 NGỌC-THÀNH

161 Rue des Changeurs, Hanoi

Đã các thứ đồ vàng bạc.
Chữa ngay theo ý kiến khách quen-ngắn.

Lan [illegible]

— Đan mắng-sông xin cùng 120 nên rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).
— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.
— Gương Hồng-kong bằng rất sa bằng đồng.
Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH XUÂN-NGHĨA
56 ?, phố hàng Gai, Hanoi

Tàu «CARAVELLAS» đến ngày 20 Novembre 1927 sẽ khởi-hành từ Haiphong đi TOURANE và SAIGON. Về việc phát vé hành-khách các hạng thì hỏi tại Charguers Réunis (Hãng tàu Năm-sao) Haiphong.

MUA QUỐC-TRÁI

Hiện tôi cần dùng mua hết thảy các thứ phiếu quốc-trái cùng là các giấy cổ-phần của các hãng buôn bán Đông-Pháp.

Hiệu tôi lại có mua cả timbre cũ nhà giấy thép Đông-Pháp và các nước.

Quý-khách ai có bán, xin đem là hiệu tôi, ở số 99 phố Mã mây (Hanoi) xin chiều theo thời-giá chu-chước, sao cũng được giá cao hơn các nơi.

Nay kính-cáo
ĐỨC LỢNG Hiệu

DƯNG LÂM GIÁC

Các thứ Hàng Thêu rất đẹp
Dùng để biếu, để mừng Giá nhất định
Hỏi hay viết thư cho hiệu:

VĨNH-THƯỜNG
110, Avenue Paul Doumer, Haiphong. 7.182

NHÀ BÀ-CHƯỜNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về máu tiêu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

Đó thứ thuốc chữa bệnh lậu rất hiệu nghiệm.
Thể tuyên bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Bromoformine
Giá 1$50 một hộp

Dépuratif Ribal

Thuốc này rất [illegible] tiếng, [illegible] thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh người ta rất [illegible]

Giá tiền: 2$30

Pommade Ribal

Làm cho da [illegible], trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU Bào-chế
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

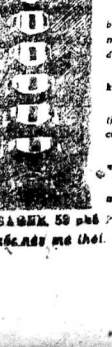

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (đoảng, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khát hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng sẽ đỡ trước khi vô sau khỉ nôn.

Thuốc có chất làm cho không đỡ chứng đi rửa và cầm tiết hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa cà-phê).

Trẻ con: Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

TRÀ VINH - MẬU

Bản-hiệu khai trương ở *Quảng-đông* bên Tàu đã mấy mươi năm nay, có mở xưởng chế tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu xuân thơm-tho hương tại trên ngọn núi cao, như *Liên tâm, Ô long* và *thủy-tiên*, ăn vào dùng cách pha-trà điều-chế xa-gần ai cũng biết tiếng.

Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH-THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều qui-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để qui-khách thưởng-ngoạn trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điểm bán trà VINH MẬU:
Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 2[illegible]
Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

Tòa án trừng trị tây. — Phiên tòa ngày hôm qua, thứ tư 16 novembre 1927, Tòa án trừng-trị xử các việc sau này:

Mà tô đã chết người. — Ngày 9 septembre, M. Jourlin Max, 25 tuổi, tài xế chuyên-môn sở Lục-lộ, đi chiếc mô tô, qua Thị-cầu, tốc lực trung bình 35 km một giờ, chẳng may chẹt phải một người tên là Phạm-văn-Nghĩa, bị thương ở bụng và ở đầu rất nặng, mang vào nhà thương được một chốc thì chết.

M. Jourlan có lấy M. Mérian là sếp-đầm ở Thị-cầu làm chứng rằng cái lỗi là do người bị nạn, vì lẽ ra phải tránh 4 phân tây là khỏi chết, có sao lại đi những 4 mươi 40 phân mà chạy đến cái chỗ chết.

Quan Biện-lý nói rằng: Vẫn hay lỗi tại người bị nạn cả, mà người bị sáo cũng cố hết sức lái xe để tránh nạn thật; nhưng có một điều đáng trách người bị sáo là sao không hiểu điều thứ 17 trong luật đi đường định rằng khi xe tới quãng đường bể bên thì phải kềm chậm lại hay dừng hẳn lại.

Tòa xét xong, tha người bị sáo được trắng án.

Có phải đánh vợ không? — M. Cosquerie, 47 tuổi, đội nón hun, bị kiện là đánh vợ.

M. Cosquerie khai là không đánh vợ bao giờ.

Mme Cosquerie thì quả quyết nói là có bị chồng đánh.

Tòa khuyên xét thì Mme Cosquerie xin rút đơn ra.

Ô tô đụng nhau. — Ngày 24 août 1926, chiếc ô tô của ông giám binh Camisar do *chauffeur* không có giấy phép là Nguyễn-văn-Tường cầm máy, chạy đường Hanoi — Haiphong nhanh tới 50 km một giờ, đụng phải chiếc ô tô nữa do M. Dubost là kỹ sư cũng không có giấy phép cầm máy. Hai xe đụng phải nhau một cái rất mạnh, đến nỗi Ng-văn-Thường là *chauffeur* bắn xa ra ngoài xe đến hơn 50 tuổi nhưng không bại gì đến tính mệnh cả.

Tòa xét xong, khép M. Dubost án vắng mặt phải 10 fr tiền phạt, 3 ngày tù và Ng-văn-Thường 1 quan tiền phạt vì tội không có giấy phép cầm máy và 10 quan tiền phạt vì tội cho xe đi nhanh quá. M. Camisar phải chịu trách nhiệm và sẽ tiền phạt Ngô-văn-Thường.

Sữa bò BERNA bổ nhất hạng.
Bán tại L'U. C. I. A. Đại-lý độc-quyền.

Kỳ thi trí-huyện. — Kỳ thi trí-huyện hạng ba đã xong. Có hai thí-sinh trúng tuyển là MM. Ng-t-Đệ, Ng-văn-Ninh.

Ngạch học chính. — M. Ngô huy-Tiết, số bằng Thành-nhung, nay bổ dạy tạm tại sáo trường khu Bắc Hanoi Mỗi ngày lương 1 p. 50.

MM. Đặng-đình-Lan, Phạm-tiến-Thụy, Bùi-Diên, Nguyễn-ân-Phương, Bùi-hữu-Hy, cựu học sinh lớp Sư-phạm Nam định, nay được bổ giáo học thì sai tập sự.

AU CINÉMA PALACE
Du mercredi 16 au mardi 22 Nov. 1927
LA VEUVE JOYEUSE

Hút thuốc lá MÉLIA mới lịch-sự.
Bán buôn tại L'U.C.I.A. Đại-lý độc quyền.

MUỐN BÁN

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.
Hỏi tại bản quán. 7.125

Tòa án Cai-trị. — Phiên tòa ngày 16 novembre 1927, tòa xét các việc sau này:

Việc Mme Nạ-thị-Sâm bán đồ kim hoàn số 84 hàng Bạc Hanoi xin giảm thuế môn bài về năm 1917 Tòa bác đi.

Việc MM. Cypriet ở Hà-đông, Fiohn ở Hanoi, Masson ở Hanoi và Dely ở Hanoi xin giảm thuế thân về năm 1927, Tòa còn đương xét.

Việc M. Ng-xuân-Quế ở Hà-đông xin giảm thuế xe về năm 1927. Tòa giảm cho 20 đồng.

Việc MM. Võ-v. Lai, Bùi-thị-Thiện ở Hanoi xin giảm thuế thổ trạch về năm 1924 tòa còn đương xét.

Việc quan sơ đạo binh Cao-bằng xin giảm thuế đinh cho làng Na-lu và Phu-ấy, phủ Hòa an. Tòa còn đang xét.

Việc Mme Nạ-thị-Khuê, tức Thành-lợi ở Hanoi xin giảm thuế môn bài về năm 1927. Tòa bác đi.

Việc M. Bạch-thái-Bưởi ở Haiphong xin giảm thuế thổ-trạch về năm 1927, Tòa y cho.

Việc M. Trần-văn-Tập, ở Nam-định xin giảm thuế thổ trạch về năm 1927. Tòa giảm cho 5 đồng 4 xu.

Việc Mme Ng-thị-Cẩm ở Nam-định xin giảm thuế thổ trạch về năm 1927. Tòa y cho.

Việc M. Bạch-thái-Bưởi ở Nam-định xin giảm thuế thổ-trạch về năm 1927, tòa y cho.

Ngoài các việc ấy, tòa còn xét mấy việc xin giảm thuế thổ trạch và môn bài nữa.

Sách mới. — UYÊN-ƯƠNG: Bi-kịch chia làm bốn đoạn một cảnh, Giới-Chi Vi-huyền-Đắc soạn. Thái-dương Văn-khế, in tại nhà in Nguyễn-Kinh Haiphong, giấy bản, gấp và đóng theo kiểu sách Ta, khổ 14x23, 44 trang.

CHÂU-CHẤU ĐÁ XE: Truyện ông Lý-thường-Kiệt nước Nam ta, quyển số 1. Tân-giả Tôn-ngọ Lê-hữu-Đồng, ấn-giả Nam-hoa thư-quán, Nam-định, giấy mỏng nhẹ, khổ 14,5x19, 16 trang giá bán 0$05

BỨC TRANH VĂN CÂU: (Cảnh thế nên tỉnh tiểu-thuyết) Mán-Chân Nguyễn-mạnh-Bồng soạn, Haiphong Hương-hiệt thư-điểm, in tại Nguyễn-Kinh công-ty Haiphong, giấy nhựt-trình, khổ 115x155, 98 trang, quyển thứ 1, giá: 0$30.

Đấu giá. — Hồi 9 giờ sáng hôm qua, thứ tư 16 novembre, tại phòng giấy quan chánh binh lương, đường Carnot, đã đấu giá làm các nhà ở cần dùng cho đội quân thứ 65 ở Lạng sơn.

Công-việc làm đáng giá là 33 730 đồng:

Các người đến bỏ thầu như sau này:

MM. Verreall et Gravesaud bỏ tăng 15 0/0;
Ngô-thế-Loan bỏ tăng 15 0/0
Trần-trọng-Vinh bỏ tăng 9 0/0
Trương-trọng-Nam bỏ tăng 8 0/0
Vậy M. Trương-trọng-Nhu được tạm thầu.

Có công trong việc hộ đê. — M. Nguyễn-văn-Thọa, phó tổng Yên-tăng, phủ Ba-phát (Phúc-yên), vì có công trong việc hộ đê năm 1927, nay được thưởng tăng cửa phẩm bá hộ (9.2).

MM. Nguyễn-văn-Đăng, lý trưởng Ngô-đạo, tổng Yên-tăng, phủ Ba-phát (Phúc-yên), Nguyễn-Cẩu chánh tổng Đông-đô, huyện Đông-anh (Phúc-yên), Lưu-quang-Đức, chánh tổng Hải-hồi, huyện Đông-anh (Phúc-yên), vì đã có công trong việc hộ đê năm 1927, nay đều được cấp mỗi người một đọc trường lụa.

Ô-tô đụng xe điện. — Hồi 6 giờ 35 sáng qua, chiếc ô-tô số T. 2707 của M. Nguyễn-hữu-Bổn, tức Sen, ở đường Doumer, Hải-phòng, do *chauffeur* là Trần-văn-Tả cầm máy, đi tới đương quan-thánh thì đụng phải chiếc tem máy xe điện số 12. May không việc gì đến người, chỉ xe ô-tô bị hơi hỏng mà thôi.

Các tin vặt. — Ng-ngọc-Huyên phụ kíp ở la-ga, nhà ở phố Gia-long số 9 bịa ăn cắp chín cái bi đay ở trong kho nhà la-ga để bị bắt giải ra Tòa án.

— Theo lệnh quan Biện-lý Hanoi, sở mật-thám đã cho xét hỏi về việc một người Tây kiện một người bếp cũ đã lừa đảo mình và việc Đào-Nguyên ở phố hàng Lọng số 42 bị mất cắp các đồ nữ-trang đáng giá 36 đồng.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Toàn tự từ hay cạy trốn? — Một người bị bắt giam ở đề-lao, ngày thứ ba trước giữ lên tòa án để hỏi khẩu cung, khi dong về đi đến phố Canvasseux thì người ấy nói dối xin phép người lính để đi tiểu tiện rồi nhảy xuống khúc sông Bonnal. Lập tức người lính hô hoán lên. xe Cảm phái nhiều lính cảnh sát lại bắt vây, rồi một mặt cho người xuống mò vớt một mặt cho người đi đón bắt các ngả. Lúc đó giữa vào hồi tối trời nên người ta lo lại đông như kiến, đứng vây kín ba xung quanh bờ sông để xem, khiến lính cảnh sát phải một mặt mà nạc xông xua đuổi. Mò vớt từ 11 giờ đến gần 11 giờ rưỡi mới tìm thấy..... tên đó đứng lập ở sau một chiếc thuyền đậu về mé phố Bonnal, thì ra nó chỉ làm nhảy xuống sông để chạy trốn, chứ không phải là có gan tự tử. Kể nó cũng là một tên thiện nghệ bơi lội mới có thể lặn một hơi từ bên này sang bên kia sông, mà hai tay lại phải xích đẩy.

Nguyên hôm chủ nhật trước lên này vì sự gắt-gỏng chi đó, nó dao đâm trọng thương một người Khách ở phố thanh-lâu bên Hạ-lý nên phải bắt tống giam để định tội, nhưng vì còn xét chưa xong nên chưa thành án.

An cắp. — Tên Nguyễn-văn-Khiêm 19 tuổi vô nghề nghiệp, ở An-dương bị thưa về việc ăn cắp một cái hòm và một cái nồi của tên Nguyễn-văn-Đông và Trần-văn-Nghệ ở đường Canvasseux

Tên Ba Nghênh, 13 tuổi làm nghề đi ở bị thưa về tội ăn cắp của người chủ một cái túi trong đựng 69 đồng, hiện nay đều bị bắt để xét hỏi.

Mất xe đạp. — M. Nguyễn-văn-Phác, làm thư ký nhà giấy thép ở Sơn-khê, trình mất trộm một cái xe đạp đáng giá là 59 đồng.

Đệ vào tòa án. — Tchang-shi-Paong làm nhà buôn ở phố Đường-cát số đơn thưa tên Phạm-văn-Vượng lấy của anh một cái áo « impermeable » đáng giá 12 đồng rồi trốn mất

Nguyễn-văn-Thông làm thợ máy ở đường Trại-cau trình rằng tên Tạ Phúc ăn cắp của mình một món tiền 31 đồng và quần áo đáng giá 10 đồng rồi trốn đi mất.

Vũ-văn-Kiêu, bán cháo, ở phố Maréchal Pétain, thưa tên Trần-lệ-Công tức Hồng làm thợ người ở Đường-cát-cụt số nhà 32 đã đánh mình bị thương. Những tên trên này đều phải giải cả vào tòa án để xét.

Gây chân. — Sở Cảm đã làm biên bản xét vụ việc Nguyễn-thị-Đương, làm cu-li ở Sáu-kho nhà ở Lạc-viên, trong khi làm việc bị một bao quang mỏ ở trên xe gông rơi xuống đè gẫy một bên chân.

Mất trẻ — Đỗ-thị-Sen ở phố Đường-cát số nhà 10, lại sở Cảm trình rằng lạc mất một đứa con gái tên là Đỗ-thị-Vu tên 10 tuổi. Đứa con gái ấy vận cái áo sọc trắng và một cái quần nâu.

Du đãng. — Tên Hoàng-văn-Hoan 19 tuổi, vô nghề nghiệp, vô gia cư, bị bắt vì tội ăn cắp và du đãng.

Thuốc phiện lậu. — Yic-Khit, 28 tuổi, làm công ninh Fu Tiên Bank, nhà ở phố Hàng chào số 20, bị bắt vì việc chứa thuốc phiện lậu. Hiện tên ấy vẫn còn phải tống giam để tây sở Thương-chính tài định.

Bỏ quên trên xe. — Một ông Tây làm ở nhà buôn đi xe bỏ quên một hộp sắt tây đựng mấy chục chứng gà. Việc này ông tây đã đem trình sở Cảm rồi.

NHÀ BÀ-CHƯỜNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rồi, sưng đa đầy, đau đa đầy, ăn không ngon, ngủ không yên, thở tiếp. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine

Giá mỗi chai: 1 $ 50

Có bán tại: Nhà Bà chường, Hanoi

Rượu bổ-đào:
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

« Theo hình tượng-hiến ta ra đây, chớ không như có mấy thứ thuốc và những hình ta, làm trò-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

« Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mà ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được các chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu ấy đã kê-cứu theo thứ-thể và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sau chai giá lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trẻ-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vì-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
56, Phố Tràng-tiền, 56.
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản hiệu ở trang thứ 4 tờ báo này.

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

[illegible]

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

GÂY MÔN

Thuốc SIROP de DESCHIENS có huyết bổ

Làm cho Sung tức tiêu men, ấy là một vị thuốc của cảo Lương-y trừ bình.

Thuốc nhuận tràng êm-ái

Có một thứ nước chanh êm-ái! bất kỳ ngày đêm lúc nào uống một cốc, cũng được, rất có hiệu quả cho sự tiêu-hóa hải-tiết, mà lại không có vẻ khó khăn như uống thuốc, muốn được như vậy, chẳng phải là khó lắm đư. Không, không khó đâu, vì hiện nay có một thứ thuốc của các nhà lương-y khuyên dùng và chính hội y-học hàn-lâm cũng ưng-chuẩn. Thuốc ấy là:

POUDRE DE ROGÉ

Chế bằng Citrate de Magnésie

Dùng thuốc ấy trong chốc lát có thể chế được một thứ nước chanh có hoa! hay không. Cái vị êm-ái, tốt hơn các thứ thuốc tẩy, có thể chữa được cả bệnh táo-kết. Có thuốc này, thì không phải cái ách dùng các thứ thuốc nhuận, thuốc tẩy nữa nữa. Thuốc này không làm xưng dạ-dầy, và không làm đau bụng. Mà để lâu cũng không hư hỏng.

Đôi thứ thuốc chính hiệu do hội Hàn-lâm y-học ở Paris đã ưng-chuẩn. Ngoài lọ thuốc có chữ ông Rogé ký và có để chữ ở của nhà chế-tạo.

MOON FRÈRE, 19, Rue Jacob, Paris (6e).

BÌNH TIÊM-LA

Trị cách mới, có thuốc uống vào lỗ miệng, thuốc liều

SIGMARGYL

Thuốc liều Sigmargyl, trong đời có một, hiệu-nghiệm hơn hết, có giá trị là vì thuốc quí trị bình tiêm-la đã có danh.

Thuốc liều Sigmargyl, uống vào, bất kỳ bình hàn mau, rất tuyệt bình lên, mau mạnh lắm lắm, rất lẹ.

Thuốc liều Sigmargyl, Không đau-đớn, uống khỏi lo hư dạng đau tr ao bao-tử cùng trong ruột gan chi cả.

Thuốc liều Sigmargyl, nhiều quan thông trị bình tiêm-la giỏi, đã có dùng thường, cho là thuốc linh thiết, không khi nào sai thất.

Thuốc liều Sigmargyl, uống thứ thuốc chích hay thất, dùng đã ít hao tốn, lại kinh đáo.

Nói tóm lại, thuốc ấy linh hay đã nhiều quan Lương-y cao học nhận chắc, muông tường rõ thì hỏi cùng các tiệm thuốc bán rao, nói về

Bịnh tiêm-la và cách trị bằng thuốc

SIGMARGYL

Hàng làm: LABORATOIRE CHIMIOTHERAPIQUE, 2, Place du Théâtre-Français, PARIS

Thuốc liều SIGMARGYL có bán cùng các nhà bán thuốc.

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiếu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THÁI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THÁI

10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

Nhà Ba-đô « TAM-TAM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán vịt tươi giết sống.

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS
54 Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rào phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ: THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÔ 1$80

3601

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU (hiệu đầu nai)

Người bị bệnh ghịp và bệnh nổi rất thường hay thấy trong mình mệt nhọc mà lại rất là lâu khỏi. Khi bị bệnh thì nhiều mồ-hôi, yếu đuối đi, đánh trống ngực, ăn không ngon, ngủ không yên, đau lưng, đau mình, khó thở, mệt nhọc là thường.

Chân huyết kém hẳn đi, thế thì nên bổ ngay vào cho chân huyết những chất đỏ hơn đi trong khi ốm là: chất sắt, như thế mà dùng thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) thì không còn gì để khỏi hơn nữa.

Uống thuốc ấy bổ đến dạ dày thì tan ngay, không sợ nguy hiểm gì cả. Chỉ trong vài hôm lại thấy khỏe mạnh như thường; những người nào bị bệnh ghịp mới khỏi, yếu đuối, đau lưng, đau mình, đau dạ dày, hay đánh trống ngực mà dùng thuốc này thì thấy khoan khoái là lùng. Chỉ nống độ vài lọ thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) nầy thì lại khỏe mạnh như thường.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3648

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các nghị đượt bác biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các-liệt quý ông nào mua thì gửi tiền cho: hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính nống mấy dọt.

Giá tiền 1$00

3001

CÁI SẨY nẩy cái UNG

Phàm mọi bệnh lác đầu cổ, nên ta hãy khinh thường. Bạch sau quang cũng vậy, trước là tuổi mặn lưu lại thêm, sau mọi lương dân ta, lâu chu người đau phải nghỉ, mất công mất sức.

Một người ở Tonkinat viết cho bản hiệu rằng:

« Tôi có mới cái mụn, chưa đầy đường bên mới mọc nay mọc cái, mụng cùng lương ra đến nỗi không có chỗ lo để sự đang mới lắm cũng khong đâu. Tôi đã thử hết các thuốc bôi, thuốc dán, vẫn mọc cái mụn cứ cùng ngày cùng lường ra.

Nay thông các người bạch cho tôi biết thứ INOTYOL. Tôi cũ ý mua về thử thì ra mụn bôi mới bôi đã độ hai qua thì khỏi hẳn. Nhờ thuốc INOTYOL nay tôi đã lo làm làng như thường. Thuốc là một vị thuốc cứu tinh »

Xem đó thì biết thuốc mỡ INOTYOL là thuốc công hiệu vô cùng để chữa các bệnh người đã nhọt lở, mụn lác, sẩy quáng, ngứa vân vân.

Thuốc INOTYOL có bán ở các tiệm thuốc Tây ký.

INOTYOL

Muốn trị bệnh rêm sẩy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho đa-đi được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp: 0$80

Có cả cái chấm bột nữa

CHỈ TẠI HIỆU BÁO-CHẾ:

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul-Bert, Hanoi có bán thôi.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$56 mỗi ống sáu cachets

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐỀN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ* . . . . . *Một litre:* 2$40

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* 1,25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* 1,25

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn tre con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao máu xanh xao rất là hiệu hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm.* . . . . . *Một chai:* 1,50

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . *Một chai:* 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ sáng thứ tư, chạy đến Đông-hà nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Savanakhet, đáp tàu thủy lên Vientiane.

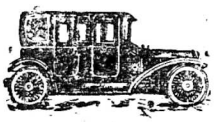

LƯỢT VỀ

Savanakhet cứ sáng thứ hai đợi tàu thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Đông-hà nghỉ, sáng hôm sau về tới Vinh.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các quí-khách ai muốn đi, xin đánh giây thép trước hai mươi bốn giờ để bản ty liệu sắp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ

Vì xe lửa ở Huế đã ra tới phong-hoá, xe auto chỉ phải chạy đến Đông-hới (Quảng-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng tới Đông-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế. Ở Đông-hới đợi xe lửa ở Huế ra, [illegible] xe lửa đến về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN-LÝ BỊ NGHẼN [illegible]

Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, dùng xe [illegible] xe lửa chạy ở Yên-lý về Vinh và ngược lại.

Tôi đánh giây thép PHAM-VAN-PHI

Vinh, Đông-hà, Savanakhet

3015

GRANDS MAGASINS REUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

GIAN HÀNG « ĐỒ BÀY TRONG NHÀ »

MÊN trắng nguyên laine, có kẻ mũi:

150×200	190×240	210×255	230×255
120	180	210	240 frs

MÊN ta và bông Jacquard, có viền sung quanh, coloris Rose/réséda/Bois, Rose/or, Bleu, multicolore.

165×210	180×220	195×220	210×240
165	180	200	225 frs

MÊN laine Jacquard, có viền sung quanh, Mauve et Nil, Boige et Nil.

200×235	240×260
250	350 frs

MÊN laine hoa nổi như nhau có viền sung quanh, Jaune/Bleu, Mauve/Blanc, Rose/Blanc.

200×235	240×260
400	550 frs

MÊN nửa laine xám.

120×170	135×185	150×200	180×220	210×230
15.60	21.50	24.70	31.00	45 frs

Kể từ 15 Novembre có bày đủ các thứ đồ chơi trẻ con

Trẻ con khi được một năm rồi, sức đã mạnh, cho bú không đủ no nên cho ăn

Bột bổ Phoscao

RẤT BỔ VÀ CHÓNG NHỚN

Có thứ có đường, có thứ chưa có đường

Người lớn dùng cũng tốt lắm.

ĐÃ BỔ-SỨC, LẠI MAU-TIÊU

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.

3007